



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 01/2022

Từ 03/01 - 07/01/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

**CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ**

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TỔNG BÍ THƯ:

**TOÀN VĂN PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ CHÍNH PHỦ
VỚI ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI KẾT LUẬN CỦA
TRUNG ƯƠNG VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI KHÓA XV**

Ngày 05/01, tại Hội nghị Chính phủ với địa phương triển khai kết luận của Trung ương và Nghị quyết của Quốc hội khóa XV về triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Xin trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư đã được Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo Hội nghị. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Kính thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng và phấn khởi lại được cùng các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của cả hệ thống chính trị tham dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc của Chính phủ với các địa phương ngay đầu năm mới 2022 để nhìn lại các công việc chúng ta đã làm năm 2021 và thảo luận, thống nhất về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 theo chức năng, trách nhiệm của Chính phủ. Trước hết, tôi xin gửi tới các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Chúng ta vừa được nghe báo cáo đầy đủ, toàn diện của Chính phủ cùng với ý kiến phát biểu phong phú, tâm huyết của các đồng chí lãnh đạo một số ban, Bộ, ngành Trung ương, địa phương. Chính phủ đã chuẩn bị rất chu đáo cho Hội nghị này, nhất là về các tài liệu gửi cho các đại biểu tham dự Hội nghị. Sau đây, tôi xin tham góp một số ý kiến có tính gợi mở, nêu vấn đề để các đồng chí tham khảo, cùng suy nghĩ, trao đổi, thảo luận.

I. VỀ NHÌN LẠI NĂM 2021

Như chúng ta đều biết, năm 2021 là năm đầu tiên chúng ta triển khai việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhất là phải chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 với những biến chủng mới. Kinh tế thế giới phục hồi nhưng không đồng đều, chưa bền vững; lạm phát tăng nhanh; thị trường tài chính, tiền tệ biến động mạnh, tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, đất nước ta cũng phải chống đỡ với khó khăn, thách thức rất lớn do đợt dịch COVID-19 lần thứ tư với biến chủng Delta có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm hơn, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người dân và các mặt của đời sống kinh tế - xã hội nước ta.

Trong bối cảnh khó khăn chồng chất khó khăn đó, Chính phủ, chính quyền các địa phương và toàn hệ thống chính trị đã cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu, hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Nổi bật là:

Thứ nhất, chúng ta đã ứng phó, kiểm chế, kiểm soát được dịch bệnh, từng bước chuyển sang trạng thái "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". Đợt dịch thứ tư bùng phát ở những địa bàn đông dân cư đã dẫn đến sự quá tải cục bộ hệ thống y tế ở thời điểm vaccine khan hiếm và chưa có thuốc đặc trị. Dưới sự lãnh đạo sát sao, đúng đắn của Đảng, sự quản lý, điều hành ráo riết, cụ thể của Nhà nước, toàn hệ thống chính trị và đồng bào, chiến sĩ cả nước ta đã vào cuộc một cách đồng bộ, quyết liệt trong phòng, chống dịch; hạn chế tối đa thiệt hại và kiểm chế được dịch bệnh; tích cực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn. Đến thời điểm này, có thể khẳng định là chúng ta đã thực hiện thành công chiến lược vaccine "đi sau về trước" với chiến dịch tiêm chủng lớn nhất từ trước đến nay. Nếu đầu tháng 5/2021, nước ta mới có được vài trăm nghìn liều vaccine, thì đến nay đã có khoảng 200 triệu liều vaccine với tỷ lệ bao phủ 1 mũi vaccine là 99,6%; tỷ lệ bao phủ 2 mũi vaccine cho người từ 18 tuổi trở lên là 90,9% (là 1 trong 6 nước có độ bao phủ vaccine cao nhất thế giới); đang tích cực tiêm mũi 3 và tiêm cho trẻ em từ 12 đến 17 tuổi với tỷ lệ bao phủ tiêm 1 mũi là 85,6%, tiêm 2 mũi là 57% và sẽ tiêm vaccine cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi vào đầu năm nay.

Vào những thời điểm khó khăn, thử thách gay gắt nhất của dịch bệnh, tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc ta lại càng được phát huy mạnh mẽ. Hàng vạn cán bộ, chiến sĩ các lực lượng trên tuyến đầu chống dịch (y tế, quân đội, công an, tổ Covid cộng đồng,...) đã bám sát địa bàn, tận tâm, tận lực, không ngại gian khổ, hiểm nguy, ngày đêm làm việc với tinh thần "tất cả vì sức khỏe, tính mạng của Nhân dân". Các cấp ủy đảng, chính quyền và lực lượng chức năng ở cơ sở đã "đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng người" để trực tiếp kiểm tra, động viên, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống cho người dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan dân vận các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, các hội quần chúng, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nhà báo, người dân, doanh

nghiệp... trong và ngoài nước đã có nhiều sáng kiến, việc làm cụ thể, thiết thực tham gia công tác phòng, chống dịch. Những nỗ lực và kết quả đó đã góp phần tiếp tục củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Thứ hai, chúng ta đã nỗ lực duy trì, phục hồi và thúc đẩy phát triển kinh tế với nhiều điểm sáng tích cực. Nền kinh tế nước ta tiếp tục được đánh giá là nền kinh tế phát triển ổn định, có sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Mặc dù tăng trưởng kinh tế Quý III âm 6% do đợt bùng phát dịch lần thứ tư, nhưng sang Quý IV đã đạt mức tăng 5,22%, cao hơn cùng kỳ năm 2020 (4,61%), và cả năm ước tăng 2,58%. Thu ngân sách nhà nước vẫn tăng 16,4%, cao hơn mức tăng 11,3% của năm 2020. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá năm 2021 đạt mức kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020 (đưa Việt Nam trở thành 1 trong 20 nước có nền kinh tế đứng đầu thế giới về thương mại); cán cân thương mại duy trì xuất siêu năm thứ 6 liên tiếp, đạt khoảng 4 tỷ USD. Thị trường tiền tệ, tín dụng, tỷ giá ổn định; mặt bằng lãi suất bình quân giảm; dự trữ ngoại hối tiếp tục được củng cố, tăng trên 10%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tương đương 34,4% GDP, tăng 1,2% so với năm 2020. Nông nghiệp tiếp tục giữ được vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia; xuất khẩu nông sản đạt 48,6 tỷ USD.

Một số tổ chức tín dụng yếu kém, dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ, kéo dài đang từng bước được xử lý. Đã khởi công xây dựng một số công trình, dự án đường bộ cao tốc; tiếp tục đẩy mạnh triển khai nhiều dự án kết cấu hạ tầng quan trọng quốc gia.

Thứ ba, trong khó khăn, chúng ta vẫn tiếp tục quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội. Hội nghị Văn hoá toàn quốc được tổ chức rất thành công, đã đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được dư luận rộng rãi trong cả nước hoan nghênh và đồng tình, ủng hộ. Các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh đã được triển khai đồng bộ, có hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực tiếp tục bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân. Việc thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ Nhân dân tiếp tục được quan tâm. Đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức dạy và học trực tiếp, trực tuyến một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch bệnh để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học.

Thứ tư, quốc phòng, an ninh tiếp tục được củng cố, tăng cường, nâng cao hiệu quả; chủ quyền quốc gia, môi trường hoà bình, ổn định tiếp tục được giữ vững, tạo thuận lợi cho phát triển đất nước. Trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Xử lý linh hoạt, hiệu quả và phù hợp các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Kịp thời đấu tranh, phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động.

Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng, triển khai đồng bộ, toàn diện, linh hoạt, hiệu quả và đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là hoạt động ngoại giao vắc-xin. Công tác bảo hộ công dân, thông tin đối ngoại, ngoại giao kinh tế, văn hoá tiếp tục được chú trọng, đẩy mạnh. Vị thế, uy tín quốc tế của nước ta ngày càng được nâng cao, đóng góp tích cực, hiệu quả, có trách nhiệm vào việc giữ vững hoà bình, hợp tác phát triển và tiến bộ

trên thế giới. Hội nghị đối ngoại, ngoại giao toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức đã thành công tốt đẹp; trên cơ sở đánh giá toàn diện thành tựu đối ngoại trong hơn 35 năm đổi mới, đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, và nhận diện rõ những xu hướng, vấn đề lớn đang diễn ra trên thế giới để đề ra và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống đối ngoại của dân tộc, đường lối đối ngoại của Đảng ta và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, xây dựng trường phái đối ngoại, ngoại giao hiện đại, mang đậm bản sắc dân tộc "cây tre Việt Nam".

Thứ năm, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả nổi bật, ấn tượng, có sự chuyển biến rất tích cực, nâng cao rõ rệt về chất. Chúng ta đã tổ chức rất thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (tháng 01/2021); tiếp theo đó là 4 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khoá XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với quy mô lớn nhất từ trước đến nay (tháng 5/2021); tiến hành ba Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá XV để kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết hội nghị của Trung ương Đảng. Các cấp, các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Trung ương theo đúng tiến độ, kịp thời, với sự đồng thuận, nhất trí cao, được dư luận quốc tế rất quan tâm. Đặc biệt là, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan nội chính, xây dựng Đảng, các ngành văn hoá, đối ngoại lần đầu tiên đều đã tổ chức rất thành công các hội nghị toàn quốc để quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, để lại những ấn tượng rất tốt đẹp, được xem như là một phương thức, cách làm mới, bài bản, khoa học, với tinh thần như tôi đã nhiều lần nói là: "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", và "Dọc ngang thông suốt".

Nhân dịp này, một lần nữa tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, ghi nhận, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, đồng bào, chiến sĩ cả nước về những nỗ lực phấn đấu và những kết quả, thành tích to lớn đã đạt được trong năm 2021, góp phần quan trọng đưa đất nước ta vượt qua những khó khăn, thách thức hết sức nặng nề, chưa từng có do đại dịch COVID-19 gây ra, tiếp tục làm rạng rỡ Tổ quốc ta, tô thắm thêm lịch sử và truyền thống anh hùng của Dân tộc ta.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn nhìn nhận vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, bất cập:

Do hậu quả nặng nề bởi đợt bùng phát dịch lần thứ 4 gây ra, tăng trưởng kinh tế cả năm chỉ đạt 2,58%, thấp hơn so với mục tiêu đề ra (6%). Thị trường tài chính - tiền tệ, thị trường lao động, ổn định kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn rủi ro. Kinh tế - xã hội cả nước đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn. Các hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực du lịch, dịch vụ gặp nhiều khó khăn; không ít doanh nghiệp phải dừng hoạt động, thậm chí phải giải thể, phá sản. Một số chuỗi sản xuất, cung ứng, lao động bị đứt gãy. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm. Công tác phòng, chống dịch có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng. Năng lực y tế, nhất là ở cấp cơ sở và y tế dự phòng còn nhiều hạn chế, bất cập.

Việc triển khai công tác cứu trợ, bảo đảm an sinh xã hội tại một số địa bàn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Lao động, việc làm bị ảnh hưởng nặng nề. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nhiều nơi còn khó khăn; nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về tâm lý, tâm trạng xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chất lượng nguồn nhân lực chưa có sự chuyển biến rõ nét. Dạy và học trực tuyến còn nhiều bất cập. Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và đấu tranh, phòng, chống tội phạm còn nhiều thách thức cần phải vượt qua. Quốc phòng, an ninh còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp...

Để phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém và vượt qua khó khăn, thách thức, Hội nghị chúng ta ngày hôm nay cần tập trung phân tích sâu sắc, kỹ lưỡng, toàn diện, tạo sự thống nhất cao về đánh giá tình hình, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

II. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Trung ương Đảng đã có Kết luận, Quốc hội đã có Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, trong đó xác định rõ các mục tiêu và nhiệm vụ cho năm 2022. Tôi cơ bản đồng tình với các báo cáo của Chính phủ, chỉ gợi ý, nhấn mạnh thêm một số vấn đề mang tính định hướng để Hội nghị của chúng ta cùng suy nghĩ, trao đổi.

Một là, cần tiếp tục theo dõi sát sao, nắm chắc các diễn biến của tình hình dịch bệnh trên thế giới và trong nước, đặc biệt là nguy cơ từ các biến chủng mới để kịp thời có chính sách, biện pháp ứng phó phù hợp. Tập trung ưu tiên thực hiện Chương trình tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19 đã được ban hành để sớm thực sự thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh chiến dịch tiêm vắc-xin, nhanh chóng bao phủ cơ bản 2 mũi cho người được phép tiêm chủng vắc-xin. Bảo đảm đủ vắc-xin, thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị y tế phòng, chống dịch; nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đề cao tính tự giác, tích cực, chủ động của người dân trong phòng, chống dịch. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác.

Hai là, tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, gắn với thực hiện nhất quán mục tiêu kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững, thực chất hơn; tạo chuyển biến mạnh hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ba là, quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hoá hài hoà và ngang tầm với phát triển kinh tế, xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp gặp khó khăn. Chăm lo đời sống người có công với cách mạng, người có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng

nông thôn mới, đô thị văn minh, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình, đề án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; quản lý chặt chẽ thuốc chữa bệnh, vật tư, thiết bị y tế; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hoá, nhất là ở các khu công nghiệp, khu đô thị mới; bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hoá tốt đẹp. Xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và quan tâm hơn đến việc phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và tệ nạn xã hội. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bốn là, tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, phản động, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tích cực đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả các hiệp định thương mại đã ký kết, tranh thủ tối đa lợi ích mà các hiệp định này có thể đem lại.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp từ trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương thật sự trong sạch, liêm chính, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể là, phải có chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, ráo riết, có kết quả cụ thể các nghị quyết, quyết định của Trung ương về vấn đề này, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, xã hội quan tâm.

Thưa các đồng chí,

Trong 2 năm 2020 - 2021 vừa qua và năm 2022 - 2023 tới đây, cùng với toàn thế giới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã, đang và sẽ tiếp tục phải đối mặt với "Kẻ thù vô hình - COVID-19" như tên của cuốn sách của nhiều tác giả do Nhà xuất bản Thể thao và Du lịch vừa mới phát hành với tinh thần chống dịch như chống giặc. "Kẻ thù vô hình - COVID-19" là hết sức nguy hiểm, nó không chỉ cướp đi sinh mạng của con người mà còn có thể huỷ hoại nhiều thành quả mà nhân loại và nhân dân ta đã dày công vun đắp. Để có thể chiến thắng "Kẻ thù vô hình - COVID-19" hết sức nguy hiểm và tàn ác này, giữ gìn, phát huy những thành

trụ, kết quả đã đạt được, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, trước hết là mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2022, chúng ta lâu nay đã đổi mới, sáng tạo thì tới đây càng phải đổi mới, sáng tạo hơn nữa; Nhà nước ta nói chung, Chính phủ, chính quyền các địa phương nói riêng lâu nay đã liêm chính, kỷ cương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì tới đây càng phải liêm chính, kỷ cương, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn nữa; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, nhất trí, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thì tới đây càng phải đoàn kết, nhất trí, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa. Chỉ có như vậy thì chúng ta mới có thể hoàn thành được những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho năm 2022, tạo tiền đề cho việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, thịnh vượng, hùng cường.

Nhân dịp năm mới 2022 và chuẩn bị đón Xuân Nhâm Dần sắp đến, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, và với tình cảm cá nhân, tôi xin chúc Chính phủ và chính quyền các địa phương tiếp tục phát huy những thành tích, kết quả và bài học kinh nghiệm đã đạt được; khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành xuất sắc trọng trách được Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Năm 2022 phải đạt được nhiều thành tích và tiến bộ hơn năm 2021!

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang kỳ vọng, đòi hỏi và trông chờ ở chúng ta, ở các đồng chí!

Chúc toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: “ĐOÀN KẾT KỶ CƯƠNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG, AN TOÀN HIỆU QUẢ, PHỤC HỒI PHÁT TRIỂN”

Phát biểu kết luận Hội nghị Chính phủ với các địa phương ngày 05/01, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm được Chính phủ xác định trong năm 2022 với chủ đề 16 chữ: “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”. Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh, phấn đấu năm 2022 là năm chiến thắng dịch bệnh; kinh tế phục hồi và phát triển; xã hội trật tự và kỷ cương; chủ quyền quốc gia được giữ vững; chính trị được ổn định; nhân dân có cuộc sống bình an và hạnh phúc.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các cơ quan liên quan tiếp thu các ý kiến tại Hội nghị, khẩn trương hoàn chỉnh các báo cáo và dự thảo Nghị quyết của Chính phủ. Về cơ bản, các ý kiến nhất trí và đánh giá cao các dự thảo Nghị quyết và các báo cáo đã được trình bày tại Hội nghị.

Tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu với những định hướng, gợi mở, chỉ đạo rất quan trọng, sát sao, toàn diện, xuyên suốt. Thủ tướng khái quát, nhấn mạnh thêm một số nội dung về công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

10 điểm sáng trong năm 2021

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, năm 2021, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thử thách, chúng ta đã quyết liệt thực hiện nhiều giải pháp vừa phòng chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa giữ vững quốc phòng - an ninh, thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng, khẳng định vai trò là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Nhìn chung, chúng ta đã cơ bản hoàn thành nhiều mục tiêu các cấp giao Chính phủ và chính quyền địa phương, với 10 điểm sáng sau đây.

Một là, dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, đẩy nhanh ngoại giao và tiến trình tiêm vaccine; điều chỉnh chiến lược phòng chống dịch, ban hành các gói hỗ trợ, tạo điều kiện khôi phục kinh tế - xã hội.

Khi dịch COVID-19 với biến chủng Delta lây lan nhanh và nguy hiểm xâm nhập sâu vào nước ta, khi chưa có đủ vaccine, thuốc chữa bệnh, chưa hiểu hết về biến chủng mới, chưa có nhiều kinh nghiệm ứng phó, năng lực y tế còn hạn chế, chúng ta bắt buộc phải áp dụng các biện pháp hành chính để bảo vệ sức khỏe, tính mạng người dân. Dịch bệnh và các biện pháp hành chính đã ảnh hưởng tới đời sống người dân, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Chúng ta đã đưa ra chiến lược vaccine, lập quỹ vaccine, đẩy mạnh ngoại giao vaccine, triển khai chiến dịch tiêm chủng vaccine lớn nhất từ trước tới nay. Các biện pháp phòng, chống dịch được kế thừa và liên tục được điều chỉnh, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tiễn. Đến nay, chúng ta đã đúc kết được các công thức, phương châm phòng chống dịch, cộng với độ bao phủ vaccine, Chính phủ đã điều chỉnh sang chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP; tạo điều kiện khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội theo tinh thần Kết luận của Trung ương.

Hai là, tăng trưởng GDP phục hồi trong Quý IV, là mức đáng khích lệ, trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Kinh tế nước ta đang phục hồi tích cực. Tăng trưởng GDP quý IV/2021 ước tăng 5,22% so cùng kỳ. Tính chung cả năm 2021, GDP tăng 2,58%, thấp hơn kế hoạch đề ra, song vẫn cao hơn năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh rất phức tạp.

Ba là, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84%, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm. Kết quả tích cực này đã khẳng định nỗ lực của Việt Nam trong kiểm soát lạm phát, đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa, bình ổn giá cả (đặc biệt các mặt hàng thiết yếu ở những lúc cao điểm), trong bối cảnh giá cả hàng hóa và nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu toàn cầu tăng mạnh trong năm 2021.

Mặt bằng lãi suất giảm nhẹ và duy trì ở mức thấp. Mặt bằng lãi suất cho vay giảm khoảng 0,8% so với đầu năm (năm 2020 giảm 1%), thấp nhất trong vòng 20 năm. Tín dụng năm 2021 ước tăng khoảng 13,5%, cao hơn so với mức 13% năm trước. Huy động vốn có tốc độ tăng

chậm hơn, tăng khoảng 9%, thấp hơn mức tăng 13 - 14% các năm trước, nhưng thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn đảm bảo, do điều hành linh hoạt hơn. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước phải luôn lưu ý cơ cấu tín dụng vào các ngành, lĩnh vực để phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, bảo đảm phát triển bền vững. Tỷ giá tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt, ổn định.

Bốn là, đầu tư trực tiếp nước ngoài hồi phục trong bối cảnh dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới có nhiều biến động. Vốn FDI đăng ký ước đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với năm trước, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn tin tưởng vào môi trường đầu tư Việt Nam. Giải ngân vốn FDI cả năm 2021 đạt gần 20 tỷ USD, giảm nhẹ 1,2% so với năm trước, nhưng đặc biệt, tình hình đã cải thiện trong Quý IV khi Việt Nam thay đổi chiến lược phòng chống dịch và đẩy nhanh tiến trình vaccine.

“Trong tháng 8, tháng 9, Chính phủ nhận được các kiến nghị hằng ngày của các nhà đầu tư. Qua 10 cuộc đối thoại liên tục của Thủ tướng Chính phủ, họ nhận thấy sự cầu thị, lắng nghe của Việt Nam để đáp ứng các yêu cầu của họ trong điều kiện rất khó khăn, đồng thời chúng ta cũng rất minh bạch, thể hiện chính kiến, bản lĩnh trên tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”.

Năm là, xuất khẩu là điểm sáng, thặng dư thương mại ở mức khá, góp phần phục hồi kinh tế. Kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 668 tỷ USD, tăng 22,6%; thuộc nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới, trong đó xuất khẩu ước đạt 336,3 tỷ USD, tăng 19% so với năm trước; nhập khẩu đạt 332,3 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước, duy trì xuất siêu.

Sáu là, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo đạt nhiều tiến bộ vượt bậc, dù so với mong muốn, yêu cầu thì chưa đạt được. Theo báo cáo của một số tổ chức nghiên cứu quốc tế, Việt Nam đứng thứ 3 ASEAN (sau Indonesia và Thái Lan) và xếp hạng 14/50 trong khu vực châu Á về quy mô kinh tế internet. Kinh tế internet Việt Nam ước đạt 21 tỷ USD năm 2021 (khoảng 5,8% GDP năm 2021), tăng 31% so với năm 2020. Về đổi mới sáng tạo, Việt Nam đứng thứ ba Đông Nam Á (sau Indonesia và Singapore) về thu hút vốn đầu tư vào Fintech, chiếm 11% tổng số vốn của khu vực, đạt khoảng 4 tỷ USD, gấp 3 lần so với năm 2020...

Bảy là, phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống người dân được chú trọng. Đã dành gần 71,5 nghìn tỷ đồng hỗ trợ 742 nghìn lượt người sử dụng lao động, 42,8 triệu người lao động; xuất cấp trên 158 nghìn tấn gạo hỗ trợ người dân gặp khó khăn. “Những năm trước, mỗi năm, bình thường chúng ta cố gắng làm an sinh xã hội nhiều nhất cho 1 triệu người, đã thấy khó khăn. Năm nay chúng ta tổ chức lo an sinh xã hội cho 42,8 triệu người trong thời gian kéo dài với khối lượng công việc rất gấp rút, “đường dài nhưng tốc độ phải nhanh”. Đây là nỗ lực của cả hệ thống chính trị”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Cùng với đó, đã tổ chức rất thành công Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Dạy và học được tổ chức linh hoạt, phù hợp, bảo đảm an toàn dịch bệnh.

Tám là, tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật, tăng cường phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng thể chế; tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải cách thủ tục hành chính,

cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu phải xác định quan điểm đầu tư cho xây dựng thể chế là đầu tư cho phát triển; tập trung nhân lực, đầu tư về cơ sở vật chất, chế độ, chính sách ưu tiên để thu hút nguồn nhân lực cho xây dựng thể chế, trên cơ sở bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường chuyển đổi số; đã hoàn thành một số cơ sở dữ liệu lớn, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 02 luật và xem xét, cho ý kiến 06 dự án Luật. Chính phủ xem xét, cho ý kiến, thông qua đối với 23 đề nghị xây dựng luật; ban hành 74 văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; ban hành 200 nghị quyết, 153 nghị định. Thủ tướng Chính phủ ban hành 42 quyết định quy phạm pháp luật; 36 chỉ thị. Các Bộ, ngành ban hành 773 thông tư.

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được thực hiện quyết liệt. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng. Trong các cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ luôn nhấn mạnh yêu cầu phải chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong phòng chống dịch. Với các vụ án tiêu cực, tham nhũng trong phòng chống dịch như vụ Việt Á, dứt khoát phải xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật.

Chín là, chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Chú trọng xử lý các tình huống phát sinh trên biển, biên giới đất liền, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. “Theo quy luật, thông thường, càng khó khăn càng xuất hiện nhiều tội phạm nhưng năm nay, trong điều kiện khó khăn như thế, chúng ta vẫn bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giữ gìn cuộc sống bình yên cho nhân dân”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Mười là, hoạt động đối ngoại đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó chiến lược ngoại giao vaccine giúp đẩy nhanh quá trình tiêm chủng tại Việt Nam. Hoàn thành tốt vai trò Ủy viên không thường trực và Chủ tịch Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc, tham dự và có tiếng nói tích cực tại Hội nghị các Nhà lãnh đạo ASEAN nhằm thúc đẩy hợp tác xây dựng Cộng đồng ASEAN và giải quyết các vấn đề khu vực, quốc tế đang được quan tâm... Trong bối cảnh nguồn cung vaccine còn khan hiếm, chính sách ngoại giao vaccine đã được đẩy mạnh, giúp Việt Nam có nguồn vaccine để đẩy mạnh chương trình tiêm chủng. Chúng ta đã làm tất cả các biện pháp có thể để có được vaccine tiêm miễn phí cho người dân. Điều này đã giúp Việt Nam tự tin thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, thay đổi căn bản chiến lược phòng chống dịch, góp phần phục hồi kinh tế - xã hội từ Quý IV/2021.

Nguyên nhân cơ bản của những kết quả đạt được là nhờ sự đoàn kết, thống nhất dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự giám sát và đồng hành quyết liệt của Quốc hội, sự nỗ lực, cố gắng của Chính phủ, chính quyền địa phương, cùng với sự vào cuộc, đồng lòng chung sức vượt qua khó khăn, thách thức của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và của toàn dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số nơi chưa phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, còn trông chờ, ỷ lại...

Về rủi ro, thách thức đối với hoạt động kinh tế - xã hội năm qua và dự báo 2022, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, có thể nhận thấy 5 rủi ro chính bên ngoài trong năm 2021 - 2022. Dịch COVID-19 trên thế giới còn diễn biến rất phức tạp, tiếp cận vaccine không đồng đều, dẫn đến kinh tế thế giới phục hồi không đồng đều, bất bình đẳng gia tăng. Kinh tế thế giới, trong đó có các nước lớn dự báo tăng trưởng chậm lại, sẽ giảm sức cầu thương mại, đầu tư đối với nước ta. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn vẫn còn rất phức tạp, khó lường. Rủi ro địa chính trị và thiên tai, lũ lụt, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới khả năng phục hồi kinh tế. Sức ép giá cả, lạm phát ở mức cao, một số nước bắt đầu thu hẹp các gói hỗ trợ, tăng lãi suất - đây là vấn đề Việt Nam chúng ta cần hết sức lưu tâm.

Cùng với đó, trong bối cảnh dịch bệnh vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với 6 khó khăn, thách thức lớn.

Một là, dịch bệnh trên thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp. Chúng ta cần theo dõi và sớm có phương án, kịch bản ứng phó phù hợp.

Hai là, thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội tăng thấp nhất trong nhiều năm. Giải ngân đầu tư công còn chậm, dù có nhiều chỉ đạo, đôn đốc và giải pháp quyết liệt (một phần là do dịch bệnh, phần khác là do nguyên nhân chủ quan...).

Ba là, thu ngân sách đạt kết quả tốt, nhưng nhiều khoản thu thiếu bền vững, áp lực thâm hụt ngân sách gia tăng.

Bốn là, hoạt động của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

Năm là, rủi ro nợ xấu gia tăng, đòi hỏi quyết sách rất khôn khéo.

Sáu là, cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm, một phần do ảnh hưởng từ dịch COVID-19.

Về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, dự báo tình hình năm 2022 có những thuận lợi, cơ hội nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Phải xác định như vậy để có mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh.

Với tinh thần bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ cụ thể hóa để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2022 với chủ đề: “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh những quan điểm, định hướng chỉ đạo chung.

Thứ nhất, bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Bộ Chính trị, của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt; căn cứ vào tình hình thực tế để chỉ đạo, điều hành một cách chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả, làm việc nào dứt việc đó.

Thứ hai, kế thừa, phát huy những kinh nghiệm quý, bài học hay, khắc phục tối đa hạn chế, khó khăn, vướng mắc, tăng cường phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong năm. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dựa vào nội lực là chính, ngoại lực là cần thiết, quan trọng; phát huy tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế, ưu tiên nguồn lực, thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch COVID-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, tiếp tục ưu tiên hoàn thiện đồng bộ thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, cá thể hóa trách nhiệm, phát huy tính sáng tạo, chủ động, linh hoạt của các cấp. Những vấn đề đã “chín”, đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội. Phát triển toàn diện nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, phát triển hài hòa giữa văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường.

Thứ năm, bảo đảm an sinh xã hội, an dân; khôi phục và ổn định thị trường lao động, cơ cấu lại lực lượng lao động và nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân. Không hy sinh tiến bộ, công bằng, an sinh xã hội, môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Thứ sáu, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh: Phòng chống dịch phải an toàn, linh hoạt, hiệu quả thì mới có thể khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, vaccine là hết sức quan trọng. Muốn mở cửa, khôi phục các hoạt động bình thường thì không còn cách nào khác là phải thần tốc thực hiện tiến trình vaccine. Khi đã bao phủ được vaccine, có các loại thuốc điều trị được cấp phép, cộng với ý thức người dân, chúng ta sẽ yên tâm mở cửa. Thủ tướng Chính phủ hoan nghênh TP. Hồ Chí Minh đã mạnh dạn mở cửa lại các hoạt động kinh tế - xã hội khi số ca mắc, tăng nặng và đặc biệt là số ca tử vong giảm rất sâu.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Về phòng, chống dịch COVID-19, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phải thần tốc về tiêm phủ vaccine; nhanh chóng về thuốc chữa bệnh, không để đầu cơ, tích trữ; đề cao ý thức người dân với các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và các biện pháp về hành chính. Thực hiện nghiêm nguyên tắc “5K + vaccine, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức của Nhân dân + các biện pháp khác”, với 3 trụ cột chính về xét nghiệm, cách ly và điều trị.

Không tổ chức các hoạt động tập trung đông người, nhất là vào Tết Nguyên đán; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Quản lý việc tổ chức lễ hội, các hoạt động văn hóa, thể thao, vui xuân, hội nghị, Tết trồng cây... phù hợp với tình hình dịch bệnh, bảo đảm an toàn.

Kiên trì thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh để phục hồi và phát triển. Hoàn thiện chương trình tổng thể phòng chống dịch.

Về phục hồi và phát triển kinh tế, cần đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế một cách thực chất và hiệu quả hơn; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung phục hồi, phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng bị đứt gãy; hỗ trợ doanh nghiệp tăng tốc sản xuất, giữ đơn hàng. Bảo đảm không để thiếu hàng hóa, nhất là trong dịp Tết.

Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi. Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước hợp lý cho các nhiệm vụ trọng tâm. Bảo đảm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế và an toàn hệ thống tín dụng, ngân hàng.

Xử lý có hiệu quả các ngân hàng, tổ chức tín dụng yếu kém; thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Tập trung triển khai lập và phấn đấu cơ bản hoàn thành phê duyệt trong năm 2022 các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh. Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, quy hoạch không thể nóng vội, phải bảo đảm công khai, minh bạch, đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, không vì lợi ích cục bộ, lợi ích địa phương, lợi ích cá nhân, không chịu bất cứ một tác động tiêu cực nào; xử lý nghiêm các tiêu cực, vi phạm.

Về xuất nhập khẩu, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tìm kiếm thị trường mới; tận dụng cơ hội từ các FTA. Đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch và xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu trực tuyến. Tăng cường phòng chống gian lận xuất xứ. Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại; xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm về những mặt hàng có nguy cơ bị nước ngoài điều tra phòng vệ thương mại; kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm thông quan thuận lợi.

Về công nghiệp, xây dựng, tiếp tục phục hồi sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp; bảo đảm không để đứt gãy chuỗi cung ứng trong sản xuất, nhất là chuỗi cung ứng toàn cầu. Tháo gỡ các vướng mắc tồn tại trong thủ tục đầu tư, nhất là với các dự án bất động sản... Đẩy nhanh tiến độ các dự án hạ tầng trọng điểm nhất là hạ tầng về giao thông, năng lượng, y tế, văn hóa, giáo dục... Tập trung xử lý các dự án kém hiệu quả, chậm tiến độ. Bảo đảm cung cấp điện đầy đủ phục vụ sản xuất, đời sống; bảo đảm an ninh năng lượng, không để thiếu điện cục bộ. Đẩy nhanh việc xây dựng nhà ở cho công nhân bằng việc gỡ các vướng mắc về thể chế, quy hoạch đất đai, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện hợp lý...

Về nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu chuyển đổi nhanh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp. Chỉ đạo sản xuất và thúc đẩy tiêu thụ nông sản, đặc biệt nông sản xuất khẩu, phấn đấu đạt trên 50 tỷ USD xuất khẩu nông sản. Chủ động phương án phòng chống thiên tai, cảnh báo mưa lũ, sạt lở, tác động của hạn hán, xâm nhập mặn. Xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng từng loại nông sản phù hợp lợi thế từng vùng, địa phương, gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và phát triển hạ tầng logistic nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm chuỗi cung ứng thị trường trong nước.

Việc giải tỏa nông sản ùn tắc tại các cửa khẩu, phải vừa có các biện pháp giải quyết tình thế trước mắt, vừa có biện pháp căn cơ, lâu dài, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã vào cuộc tích cực, chỉ đạo rất quyết liệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương.

Về dịch vụ, yêu cầu chung là khôi phục tổng cầu trong dịch vụ. Phát động các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước. Nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển dịch vụ logistics. Thực hiện kích cầu du lịch phù hợp với tình hình dịch bệnh; mở cửa du lịch an toàn, không cầu toàn, không nóng vội.

Về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phát triển bền vững, phát triển xanh. Các định chế tài chính quốc tế hiện rất quan tâm ủng hộ Việt Nam và Việt Nam có cơ hội để đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng xanh. Khẩn trương triển khai các giải pháp để hiện thực hóa các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP 26).

Về thu hút đầu tư, giải ngân đầu tư công, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quyết liệt hơn nữa, mạnh mẽ hơn nữa, kiểm điểm trách nhiệm, tháo gỡ về thể chế. Đẩy mạnh hợp tác công tư.

Về phát triển văn hóa, xã hội, phải cụ thể hóa và triển khai chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc vừa qua. Tiếp tục rà soát, ban hành và triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; triển khai các giải pháp phục hồi thị trường lao động. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, nông thôn mới, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phê duyệt, triển khai Chiến lược phát triển giáo dục; đưa học sinh trở lại trường học an toàn với dịch bệnh. Thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để mọi người dân đều có Tết an lành.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy và tổ chức thi hành pháp luật, Thủ tướng Chính phủ lưu ý các Bộ, các ngành, các địa phương phải rất chủ động trong việc rà soát, tổng hợp các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách, chỉ rõ điều nào, luật nào, nội dung nào cần sửa đổi, bổ sung. Kiên quyết, kiên trì và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, toàn diện.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phải nắm chắc tình hình, sẵn sàng xử lý kịp thời, linh hoạt mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

Về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, các cấp ủy Đảng thực hiện kiểm tra theo quy định của Đảng, các cấp, các ngành tổ chức thanh tra thường xuyên, phòng ngừa các sai phạm, không thể vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra giám sát, phân bổ nguồn lực hợp lý và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ. Không để lợi dụng công tác phòng chống dịch để trục lợi.

Tại Hội nghị, các địa phương có nhiều kiến nghị về vấn đề phân cấp, phân quyền; tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư; chuyển đổi đất nông nghiệp, đất rừng; xử lý các dự án tồn đọng. Về các kiến nghị này, Thủ tướng khẳng định, Chính phủ sẽ làm hết sức mình, các bộ, ngành, các Bộ trưởng phải hết sức chủ động để giải quyết. Thủ tướng Chính phủ đề nghị Hội đồng nhân dân các cấp, các đoàn đại biểu Quốc hội cùng các cấp chính quyền cùng nhau tháo gỡ, có tiếng nói cùng Chính phủ báo cáo, kiến nghị, thuyết phục các cơ quan có thẩm quyền, đặt lợi ích chung lên trên hết để giải quyết các vấn đề này. Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, tình hình càng khó khăn, phức tạp, nhạy cảm càng phải đoàn kết, thống nhất, giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể, chung sức chung lòng, cùng nhau phấn đấu đạt kết quả cao hơn năm 2021.

Lĩnh hội đầy đủ, quán triệt sâu sắc và triển khai nghiêm túc, hiệu quả ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư

Cũng tại Hội nghị, sau khi lắng nghe phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã cổ vũ, động viên, chia sẻ, truyền cảm hứng, truyền năng lượng cho Chính phủ, chính quyền địa phương và cả hệ thống chính trị của chúng ta, đồng thời chứa đựng tình cảm sâu sắc và cả những băn khoăn, trăn trở, thể hiện sự mong đợi, kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, là nguồn động viên, cổ vũ, khích lệ to lớn và là những định hướng, gợi mở, chỉ đạo quan trọng, sát sao, toàn diện, xuyên suốt của Đảng ta.

Tập thể Chính phủ, từng thành viên Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương sẽ lĩnh hội đầy đủ, quán triệt sâu sắc và triển khai nghiêm túc, hiệu quả ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư bằng những chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, hành động thiết thực, cụ thể. Những chỉ đạo của đồng chí sẽ tiếp tục lan tỏa tinh thần đại đoàn kết toàn dân, ý chí quyết tâm, nỗ lực phấn đấu, truyền cảm hứng, nhân thêm sức mạnh nội sinh để cả nước phấn đấu đạt được kết quả cao hơn nữa trong năm 2022 và những năm tới đây.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ: Năm 2021 có thể nói là năm có nhiều khó khăn, thách thức nhưng kết quả đạt được là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, như đồng chí Tổng Bí thư đã căn dặn, chúng ta tuyệt nhiên không được chủ quan, thỏa mãn mà phải khắc phục ngay, hiệu quả những tồn tại, hạn chế, yếu kém; kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được của Chính phủ qua nhiều nhiệm kỳ, nhiều năm, tiếp tục đổi mới, sáng tạo; hành động quyết liệt, hiệu quả; quyết tâm xây dựng Chính phủ, chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, toàn diện, đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được giao, nhất là trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong Chính phủ, chính quyền địa phương.

“Phấn đấu năm 2022 là năm chiến thắng dịch bệnh; kinh tế phục hồi và phát triển; xã hội trật tự và kỷ cương; chủ quyền quốc gia được giữ vững; chính trị được ổn định; nhân dân có cuộc sống bình an và hạnh phúc”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐƯA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH CỦA VIỆT NAM LÊN NHÓM CÁC QUỐC GIA ĐỨNG ĐẦU KHU VỰC

Vừa qua, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự Đại hội đại biểu toàn quốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, với tên gọi mới là Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Thực hiện linh hoạt, hiệu quả “đa mục tiêu”

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, biểu dương những nỗ lực và đóng góp tích cực của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước, của dân tộc.

Trong hai năm qua, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đã nêu cao tinh thần vượt khó, tự lực, tự cường, nỗ lực thích ứng để duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo ra việc làm và thu nhập cho người lao động; phát huy tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau với tinh thần “tương thân, tương ái” để cùng vượt qua khó khăn và thách thức; có nhiều đóng góp quan trọng, thiết thực, hiệu quả, kịp thời cả về vật chất và tinh thần trong công tác phòng, chống đại dịch COVID-19, thể hiện tinh thần trách nhiệm, nghĩa cử cao đẹp đối với nhân dân, với đất nước.

Đồng thời, Chính phủ thấu hiểu và chia sẻ với những khó khăn, thách thức mà cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đang gặp phải và đối mặt; chủ động đề ra và tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ hiệu quả, kịp thời để doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương đã quyết liệt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành với sự đồng tình, chia sẻ, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, thực hiện linh hoạt, hiệu quả “đa mục tiêu”, vừa phòng, chống dịch COVID-19 để bảo vệ tính mạng, sức khỏe của Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, vừa phải giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Cùng cộng đồng doanh nghiệp, vai trò, vị thế và uy tín của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ngày càng được khẳng định, đề cao. Với tư cách tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp ở Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, có nhiều đóng góp tích cực, có tính lan tỏa, góp phần quan trọng vào những thành tựu chung của đất nước.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tập hợp được đông đảo các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và tăng cường vai trò đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã chủ động và tham gia tích cực xây dựng và hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật - một trong ba đột phá chiến lược mà Đảng đã xác định. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có những sáng kiến thúc đẩy quá trình thực thi chính sách, góp phần tích cực cải thiện môi trường kinh doanh như việc nghiên cứu và công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong 16 năm vừa qua, tạo thêm động lực và xung lực mới cho sự phát triển. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng tích cực dẫn dắt và thúc đẩy quá trình hội nhập của doanh nghiệp Việt Nam.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, có được những kết quả này là nhờ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã bám sát tinh thần, nắm vững, quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển

kinh tế, phát triển doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân; phát huy truyền thống và tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo; sự tin nhiệm, ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân; sự hỗ trợ, giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương; các hoạt động hợp tác quốc tế được mở rộng và triển khai có hiệu quả.

Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ cho rằng, còn nhiều việc mà Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có thể làm tốt hơn, như tiếp tục đổi mới tư duy, mở rộng tầm nhìn về chiến lược. Tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động cần được cải thiện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Việc tham gia xây dựng chính sách đối với nhiều vấn đề quan trọng của nền kinh tế đất nước cần được đẩy mạnh hơn nữa. Sự liên kết giữa các doanh nghiệp và chất lượng hoạt động của các hiệp hội doanh nghiệp chưa được đề cao. Cần quan tâm hơn nữa đến công tác đại diện cho người sử dụng lao động và hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động hài hòa, thúc đẩy phát triển bền vững trong các doanh nghiệp...

Phát huy sức mạnh tổng lực, tinh thần đoàn kết của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định khát vọng và mục tiêu phát triển của đất nước: Đến năm 2025, là nước đang phát triển có nền công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Đây là mục tiêu lớn, đầy thử thách với đất nước ta, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp và tình hình thế giới có nhiều bất ổn. Giai đoạn phát triển mới có những cơ hội thuận lợi nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn.

“Công việc của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ nhiều hơn, nặng nề hơn, với những nhiệm vụ lớn hơn, khó khăn hơn phải làm và cần làm tốt hơn để đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước, sự mong đợi, tin tưởng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân. Doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể của hoạt động sản xuất, kinh doanh - là nhân tố đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thịnh vượng của nền kinh tế. Tuy nhiên, để có được cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân đoàn kết, lớn mạnh thì vai trò của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động rất quan trọng”, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Về kế hoạch nhiệm kỳ tới, Thủ tướng Chính phủ cơ bản tán thành 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá lớn mà văn kiện Đại hội của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã đề ra. Thủ tướng nhấn mạnh, nhiệm vụ bao trùm, quan trọng nhất của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là đại diện làm tốt công tác tập hợp, liên kết, phát huy sức mạnh tổng lực, tinh thần đoàn kết của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam để góp phần giải quyết những bài toán, vấn đề lớn đang đặt ra cho đất nước vì lợi ích quốc gia, dân tộc và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của từng doanh nghiệp, doanh nhân. Việc phát huy sức mạnh tổng lực của cộng đồng doanh nghiệp là nhiệm vụ của nhiều chủ thể, nhưng trong đó có vai trò quan trọng, không thể thay thế của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Trước mắt, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp cần tích cực tham gia, cùng cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, thực hiện thật tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau:

Một là, không ngừng xây dựng, củng cố Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực sự trở thành tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động và các hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam không chỉ đại diện cho gần 200.000 doanh nghiệp hội viên. Phải xây dựng vị thế và xác lập uy tín xứng đáng là tổ chức quốc gia tập hợp và đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho cả cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

Hai là, ưu tiên, tham gia tích cực, góp phần ngày càng quan trọng vào thúc đẩy cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng cơ chế, chính sách trên tinh thần xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá, môi trường kinh doanh, khung khổ thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật luôn là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế. “Có thể nói, thể chế nào, doanh nghiệp đó. Thời gian qua, mặc dù đã nỗ lực nhưng thời gian tới Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa, góp phần cùng Chính phủ cải thiện thể chế, nâng cấp môi trường đầu tư, kinh doanh của nước ta lên nhóm các quốc gia đứng đầu khu vực. Để đạt được các mục tiêu phát triển trên, không chỉ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nước ta phải cạnh tranh được với sản phẩm, hàng hóa của các nước khác mà chất lượng pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế, chính sách sự chuyên nghiệp của bộ máy chính quyền các cấp của chúng ta cũng phải cạnh tranh được với các quốc gia khác”, Thủ tướng nhấn mạnh. Mục tiêu quan trọng nhất là làm sao các chính sách, pháp luật khi ban hành phải gắn với cuộc sống nhất, khả thi nhất, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển hiệu quả nhất.

Ba là, thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Thủ tướng Chính phủ tán thành với quan điểm cho rằng, doanh nghiệp vững mạnh thì quốc gia hùng cường, thịnh vượng. Thủ tướng Chính phủ đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vững mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc tế, áp dụng các tiêu chuẩn quản trị hiện đại, tích cực chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ, đổi mới chiến lược và mô hình kinh doanh, tăng năng suất lao động để nâng cao vị trí của doanh nghiệp, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam trong chuỗi sản xuất toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Chủ động nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của doanh nghiệp, quan tâm hơn đến phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, thúc đẩy sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp; quan tâm đến doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, xây dựng và củng cố quan hệ lao động bền vững, hài hòa.

Giương cao ngọn cờ chuyển đổi xanh, chuyển đổi số

Nhiệm vụ thứ tư là đẩy mạnh phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam với tinh thần đoàn kết, dân tộc, tự lực, tự cường, tập trung giải quyết những vấn đề quan trọng của đất nước, lấy

nội lực là quyết định, cơ bản, lâu dài, chiến lược, ngoại lực là quan trọng, đột phá. Cần đẩy mạnh phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 10 Hội nghị Trung ương 5, khóa XII về phát triển doanh nghiệp tư nhân và các nghị quyết, chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hỗ trợ xây dựng đội ngũ doanh nghiệp tư nhân lớn, vươn tầm thế giới. Thực hiện Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, VCCI phải cùng các doanh nghiệp giương cao ngọn cờ chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, góp phần giải quyết các thách thức toàn cầu, như biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên, già hóa dân số; xây dựng công dân số, doanh nghiệp số, nền kinh tế số, xã hội số.

Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, Hội nghị văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng do Tổng Bí thư chủ trì đã xác định rất rõ tầm quan trọng của văn hóa. Với cộng đồng doanh nghiệp, xây dựng văn hóa kinh doanh phải xứng tầm phát triển, truyền thống văn hóa - lịch sử của đất nước. Văn hóa kinh doanh gắn liền với xây dựng đất nước ta văn minh, phồn vinh, hiện đại, hạnh phúc.

“Việc lựa chọn xây dựng và xác lập văn hóa kinh doanh vừa là nhiệm vụ trọng tâm, vừa là đột phá hoàn toàn đúng tầm, đúng đắn trong điều kiện hiện nay. Chúng ta phải triển khai thực hiện nhiệm vụ này thật tốt, góp phần tạo ra được một đội ngũ doanh nhân vững mạnh. Văn hóa kinh doanh tạo ra sức mạnh mềm của doanh nghiệp và cũng góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế quốc gia, dân tộc trên trường quốc tế.

Cùng với vốn tự nhiên, vốn con người, vốn tài chính, vốn vật chất, vốn thể chế thì vốn xã hội, vốn văn hóa là những nguồn lực rất quan trọng đối với doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động như dịch bệnh, thiên tai, căng thẳng thương mại giữa các nước thì nền tảng văn hóa kinh doanh sẽ giúp doanh nghiệp chống chọi được với sức ép từ bên trong và các biến động lớn từ bên ngoài”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Năm là, dẫn dắt doanh nghiệp hội nhập thành công, chủ động tham vấn, góp phần hoàn thiện các chính sách hội nhập của đất nước, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Năm 2021, dù tình hình kinh tế hết sức khó khăn, nhưng tổng kim ngạch thương mại của Việt Nam vẫn đạt được con số kỷ lục, cao nhất từ trước đến nay, khoảng 670 tỷ USD, tăng 22,6% so với 2020. Thủ tướng nhấn mạnh, tương lai của kinh tế Việt Nam là hội nhập và thực tế Việt Nam đã là quốc gia hội nhập rất sâu rộng với thế giới. Do vậy, Thủ tướng Chính phủ đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp về thị trường, pháp lý, công nghệ, nguồn vốn, công nghệ quản trị, tìm kiếm bạn hàng, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết, xử lý và hỗ trợ khi có các tranh chấp trong quá trình hoạt động; thúc đẩy liên kết, hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài.

Thủ tướng Chính phủ tin tưởng Ban Chấp hành mới của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục kế thừa những thành tựu của những thế hệ trước, đồng thời tạo luồng gió mới, sinh khí mới, đổi mới sáng tạo, kết nối các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước, góp phần giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của đất nước.

Thủ tướng Chính phủ cũng tin tưởng rằng, với bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần vượt khó, yêu nước, đoàn kết, tự lực, tự cường, đi lên từ bàn tay, khối óc của mình, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam sẽ thích ứng, nỗ lực vượt lên, vươn cao, vươn xa và có nhiều đóng góp quan trọng, góp phần đưa đất nước phát triển, hùng cường, thịnh vượng, sánh vai cùng cường quốc năm châu như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn và mục tiêu lớn nhất là dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, nhân dân ngày càng ấm no và hạnh phúc.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CHƯƠNG TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

Ngày 31/12, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam ký ban hành Quyết định số 2269/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

100% xã đảo được cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập

Mục tiêu chung của Chương trình là cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, bao gồm dịch vụ viễn thông bắt buộc cho xã hội và dịch vụ viễn thông phổ cập ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Mục tiêu cung cấp dịch vụ viễn thông bắt buộc cho 100% đối tượng sử dụng; bảo đảm 100% nhà giàn, xã đảo, huyện đảo được cung cấp dịch vụ viễn thông phổ cập.

Chương trình phấn đấu đạt 100% thôn, bản, làng, ấp, phum, sóc, buôn, bon, đảo có hộ dân sinh sống (thôn) đã có điện thuộc vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các khu vực mà doanh nghiệp không có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường được cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất.

Hỗ trợ cho 800.000 hộ nghèo

Chương trình đặt mục tiêu hỗ trợ cho 800.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác trang bị thiết bị đầu cuối phục vụ học tập, thông tin liên lạc. 100% xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo được hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng công cộng.

Hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ truy nhập internet băng rộng tại các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng ở khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo và các khu vực khác theo nhiệm vụ của Chương trình.

Cụ thể, Chương trình sẽ thực hiện hỗ trợ một phần chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất, dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định để phổ cập dịch vụ viễn thông tại

các thôn đã có điện thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo, khu vực doanh nghiệp không có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường đến thời điểm ngày 31/12/2020 còn chưa có các dịch vụ trên và từ năm 2021 trở đi mới được cung cấp dịch vụ (khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông).

Đồng thời, hỗ trợ một phần chi phí cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng công cộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo.

Hỗ trợ chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ truyền số liệu để kết nối thông tin từ đất liền ra các đảo, nhà giàn trên biển.

Chính sách hỗ trợ

Chương trình triển khai hỗ trợ các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông công ích: 1. Cung cấp miễn phí cho các đối tượng sử dụng dịch vụ viễn thông bắt buộc. 2. Hỗ trợ trang bị một trong hai loại thiết bị đầu cuối sau đây cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông: Mỗi hộ 1 máy tính bảng cho 400.000 hộ, ưu tiên hộ có thành viên đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông; một phần chi phí trang bị 1 điện thoại thông minh cho 400.000 hộ chưa được hỗ trợ máy tính bảng. 3. Hỗ trợ một phần chi phí cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác có nhu cầu sử dụng một trong 2 dịch vụ viễn thông sau đây: Dịch vụ viễn thông di động mặt đất; dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định (đối với các hộ sinh sống tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo, khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông). 4. Hỗ trợ chi phí cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng tại các điểm cung cấp dịch vụ này cho cộng đồng ở địa bàn các xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo và khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông, bao gồm: Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; trạm y tế xã; điểm cung cấp dịch vụ internet băng rộng công cộng cho cộng đồng dân cư (ở các khu vực đã có dịch vụ này) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. 5. Hỗ trợ một phần chi phí sử dụng dịch vụ viễn thông di động hàng hải qua hệ thống đài thông tin chuyên hải cho ngư dân đánh bắt hải sản.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: CẢ NƯỚC GIẢM 7 SỞ NGÀNH, TỈNH GIẢM HƠN 10% BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ cho biết, năm 2021 cả nước có 1.173 sở ngành, giảm 7 tổ chức; giảm 10,01% biên chế công chức và 11,67% biên chế sự nghiệp.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà vừa báo cáo Thủ tướng, Chính phủ về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm năm 2022.

Giảm 1.440 phòng và 208 chi cục thuộc sở

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Bộ Nội vụ cho biết, trong năm 2021, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ trình Quốc hội xem xét thông qua Nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.

Theo đó, cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV được giữ ổn định như nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, gồm 18 Bộ, 4 cơ quan ngang Bộ nhằm tiếp tục phát huy ưu điểm và kết quả hoạt động của Chính phủ đã đạt được trong nhiệm kỳ khóa XIV; đồng thời, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong điều kiện Chính phủ tập trung thực hiện “mục tiêu kép”.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đang khẩn trương rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan mình theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian và đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức do Chính phủ quy định.

Ngoài ra, các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Riêng năm 2021, kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương có 1.173 sở, giảm 7 tổ chức; tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp sở có 8.122, giảm 1.648 tổ chức (giảm 1.440 phòng thuộc sở, giảm 208 chi cục thuộc sở); cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có 8.490 phòng, giảm 451 phòng.

Đồng thời, tiếp tục rà soát sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập. Tính đến cuối năm 2021, số lượng đơn vị sự nghiệp công lập giảm được 12,35% so với năm 2015.

Cả nước đã giảm 11,67% biên chế sự nghiệp

Bên cạnh đó, Bộ Nội vụ cho biết, công tác quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức trong năm 2021 đã có nhiều đổi mới tích cực. Cụ thể là, Bộ đã phân cấp triệt để trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đáng chú ý là việc bỏ quy định bắt buộc chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học và cắt giảm quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Nội vụ đã tham mưu, đề xuất bỏ chứng chỉ ngoại ngữ của 74 ngạch công chức và 155 chức danh nghề nghiệp viên chức; bỏ chứng chỉ tin học của 74 ngạch công chức và 142 chức danh nghề nghiệp viên chức; giảm 17 chứng chỉ theo tiêu chuẩn ngạch công chức và 87 chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

Đồng thời, Bộ rà soát, xây dựng và ban hành các thông tư quy định về mã số, tiêu chuẩn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp đối với công chức, viên chức thuộc lĩnh vực quản lý ở các bộ chuyên ngành, bảo đảm sự thống nhất, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đang khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện một số chính sách đổi mới về tuyển dụng công chức viên chức, thu hút trọng dụng nhân tài; tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý, thực hiện chế độ hợp đồng tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Cụ thể, như Chiến lược quốc gia thu hút và trọng dụng nhân tài; đề án thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức; đẩy mạnh ứng dụng phần mềm thi tuyển và thi nâng ngạch công chức; tập trung nghiên cứu xây dựng dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ cũng tập trung thẩm định nhân sự trình Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi bổ nhiệm, bầu chức danh lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương theo quy định.

Tổng số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước (không bao gồm biên chế của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và cán bộ, công chức cấp xã) hiện nay là 247.722 biên chế.

Về biên chế công chức, viên chức, Bộ Nội vụ cho biết, đến hết năm 2021, cả nước đã giảm 10,01% biên chế công chức, giảm 11,67% biên chế sự nghiệp. Việc tinh giản biên chế cơ bản đã gắn với cơ cấu, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ.

Trong cải cách tài chính công, Bộ Tài chính tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý đối với 95 cơ sở nhà, đất, nâng tổng số cơ sở nhà, đất được phê duyệt phương án tổ chức, sắp xếp từ đầu năm đến nay đạt 967 cơ sở.

Nguồn: vietnamnet.vn

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM: NÂNG CẤP NHIỀU DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN LÊN CẤP ĐỘ 4

Cục Đường sắt Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) cho biết, năm 2021 đã nâng cấp nhiều dịch vụ công, giải quyết thủ tục trên môi trường mạng.

Cụ thể, đơn vị này nâng cấp 5/12 dịch vụ công lên cấp 4; xây dựng quy trình điện tử, đăng ký nâng cấp 7/12 dịch vụ còn lại lên cấp độ 4. Đồng thời, 100% hồ sơ giải quyết qua môi trường mạng.

Trong năm 2021, Cục Đường sắt Việt Nam đã giải quyết được 323 hồ sơ thủ tục hành chính; Trong đó, 300 hồ sơ cấp độ 3, 23 hồ sơ giải quyết ở cấp độ 4. Công tác điều hành, quản lý và xử lý văn bản đều được 100% thực hiện trên hệ thống quản lý và hồ sơ công việc của Cục.

Cùng đó triển khai tích hợp thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, gửi các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt và các đơn vị liên quan sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực đường sắt, trong đó hướng dẫn cụ thể cách thanh toán trực tuyến.

Trước đó, Bộ Giao thông vận tải đã công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải được tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại bộ phận một cửa. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2022.

Theo danh mục này có 18 Giao thông vận tải lĩnh vực đường sắt gồm: 14 thủ tục thực hiện tiếp nhận và trả tại bộ phận một cửa Cục Đường sắt Việt Nam; 4 thủ tục được thực hiện tiếp nhận và trả tại Bộ phận Một cửa Cơ quan Bộ Giao thông vận tải, cụ thể là Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.

Đại diện Cục Đường sắt Việt Nam cho biết, trong 18 Giao thông vận tải này có thủ tục nâng từ thực hiện dịch vụ công cấp độ 3 lên cấp độ 4, có thủ tục mới được bổ sung như trong lĩnh vực đường sắt đô thị.

Cùng với đẩy mạnh cải cách hành chính lĩnh vực đường sắt, Cục Đường sắt Việt Nam cũng tích cực triển khai nhiệm vụ xây dựng kiến trúc chính phủ điện tử và chuyển đổi số. Theo đó, ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Cục Đường sắt Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành sửa đổi, bổ sung ban hành mô hình tổng thể hệ thống công nghệ thông tin lĩnh vực đường sắt, làm cơ sở xây dựng, triển khai các hệ thống thành phần.

Hoàn thành xây dựng và trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý phương tiện, người điều khiển, vận tải, an toàn đường sắt” sử dụng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai dự án “Xây dựng hệ thống thông tin quản lý Kết cấu hạ tầng đường sắt, (VNRA-MIS)” sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Úc...

Nguồn: baogiaothong.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Quỹ).**

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, chủ tịch, tổng giám đốc hoặc giám đốc, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc, kế toán trưởng, kiểm soát viên của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Theo dự thảo, Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Lao động.

Thang lương, bảng lương do Quỹ xây dựng phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở, ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu và công khai tại Quỹ trước khi ban hành.

Bên cạnh đó, dự thảo nêu rõ Quỹ thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, tạm ứng và phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện để tính quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH thì chỉ tiêu lợi nhuận (lợi nhuận kế hoạch, lợi nhuận thực hiện trong năm và lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề) được tính bằng chỉ tiêu số chênh lệch giữa tổng số thu nhập và tổng số chi phí (chênh lệch thu trừ chi) của Quỹ.

Ngoài ra, dự thảo cũng quy định khi xác định quỹ tiền lương (kế hoạch và thực hiện) của người lao động, nếu có yếu tố khách quan tác động trực tiếp đến năng suất lao động, chênh lệch thu trừ chi thì phải xác định loại trừ, bảo đảm tiền lương gắn với năng suất lao động, hiệu quả hoạt động thực sự của Quỹ.

Các yếu tố khách quan để loại trừ khi xác định quỹ tiền lương, bao gồm: Yếu tố khách quan quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH; Nhà nước khoan nợ, giãn nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ hoặc do thay đổi về chính sách của Nhà nước ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ.

Việc loại trừ ảnh hưởng của yếu tố khách quan đến năng suất lao động, chênh lệch thu trừ chi của Quỹ phải được lượng hóa bằng giá trị cụ thể.

*** Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi).**

Luật Lưu trữ được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 2 (ngày 11/11/2011, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2012) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ của Bộ Nội vụ và của các bộ, ngành, địa phương; hệ thống tổ chức lưu trữ các cấp, lưu trữ cơ quan và người làm lưu trữ từng bước được kiện toàn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ...

Tuy nhiên, sau gần 10 năm thực hiện, bên cạnh các kết quả đạt được cũng đã phát sinh những bất cập, hạn chế, nhiều vấn đề của thực tiễn chưa được quy định hoặc Luật quy định chưa rõ, cụ thể như sau:

Về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính, hội nhập quốc tế, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, gồm: Các nguyên tắc, yêu cầu, chức năng của Hệ thống lưu trữ tài liệu điện tử để đáp ứng các quy trình nghiệp vụ lưu trữ đối với tài liệu điện tử; việc quản lý tập trung, thống nhất dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử; điều kiện, trách nhiệm của doanh nghiệp khi tham gia các dịch vụ lưu trữ tài liệu điện tử và quy định về chứng thực tài liệu lưu trữ điện tử.

Về quản lý tài liệu lưu trữ tư, gồm: Thẩm quyền, trách nhiệm của Nhà nước đối với quản lý tài liệu lưu trữ tư; quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài liệu lưu trữ tư.

Về quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ, gồm: Quy định về hoạt động dịch vụ lưu trữ thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; thu lệ phí đối với các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ và đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ...

Để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên thì việc xây dựng, ban hành Luật Lưu trữ (sửa đổi) góp phần thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đổi mới hoạt động quản lý và thực hiện các nghiệp vụ về lưu trữ là cần thiết.

Việc xây dựng, ban hành Luật Lưu trữ (sửa đổi) nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lưu trữ, góp phần thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và hội nhập quốc tế.

Về phạm vi điều chỉnh, Luật quy định về hoạt động lưu trữ; quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động lưu trữ; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ; quản lý tài liệu lưu trữ tư; quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ; quản lý nhà nước về lưu trữ.

Về đối tượng áp dụng: Luật áp dụng đối với tổ chức chính trị, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Căn cứ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật Lưu trữ (sửa đổi), Bộ Nội vụ đề xuất 4 chính sách, gồm: 1. Thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ thuộc Phòng Lưu trữ quốc gia Việt Nam; 2. Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển Chính phủ điện tử; 3. Quản lý tài liệu lưu trữ tư; 4. Quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.**

Dự thảo Nghị định gồm 2 Phụ lục là nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia nêu rõ về đất đai và dân số, tổng diện tích đất của đơn vị hành chính được xác định gồm toàn bộ diện tích các loại đất trong phạm vi đường địa giới của từng đơn vị hành chính đã được xác định theo quy định của pháp luật. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chịu trách nhiệm thu thập và tổng hợp. Ngoài ra, chỉ tiêu dân số được chi tiết hóa theo một số chỉ tiêu cơ bản như dân số trung bình, dân số theo giới tính, dân số theo độ tuổi, dân số theo trình độ học vấn,... Tổng cục Thống kê là cơ quan chịu trách nhiệm thu thập và tổng hợp.

Dự thảo nêu rõ, nguyên tắc biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) bảo đảm tính tập

trung, thống nhất và minh bạch trong biên soạn, công bố số liệu GDP, GRDP; đáp ứng việc tiếp cận, khai thác, sử dụng số liệu GDP, GRDP dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng.

Biên soạn số liệu GDP đối với toàn bộ nền kinh tế và biên soạn số liệu GRDP đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quy trình biên soạn GDP, GRDP được thực hiện theo các bước sau: Thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin đầu vào; tính toán các chỉ tiêu phục vụ biên soạn GDP, GRDP; biên soạn số liệu GDP, GRDP; công bố và phổ biến số liệu GDP, GRDP; lưu trữ số liệu GDP, GRDP.

Số liệu GDP, GRDP được công bố theo lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước và phổ biến qua các hình thức chủ yếu gồm: Trang thông tin điện tử của cơ quan thống kê Trung ương và cơ quan thống kê cấp tỉnh; họp báo, thông cáo báo chí; phương tiện thông tin đại chúng và các xuất bản ấn phẩm, các hình thức lưu giữ thông tin điện tử.

Các Bộ, ngành và địa phương thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định Chế độ báo cáo thống kê quốc gia áp dụng đối với các bộ, ngành; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin phục vụ biên soạn GDP, GRDP và chịu trách nhiệm trước Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách cung cấp cho cơ quan thống kê Trung ương. Các sở, ban ngành cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin phục vụ biên soạn GRDP cho cơ quan thống kê cấp tỉnh; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân về thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách cung cấp cho cơ quan thống kê cấp tỉnh.

*** Bộ Công an đang dự thảo Thông tư quy định về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân.**

Dự thảo đề xuất nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Trên cơ sở kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực và địa bàn được phân công quản lý.

Căn cứ quy định tại các điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết các điều trên, công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm xem xét, đánh giá tác động tích cực, tiêu cực của việc thi hành các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự đối với đời sống kinh tế, xã hội theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Thủ tướng Chính phủ ban hành, chỉ đạo; chương trình, kế hoạch của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an và thực tiễn thi hành pháp luật, hằng năm, Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân, gửi về Bộ Tư pháp trước ngày 30/01 của năm kế hoạch để theo dõi, tổng hợp.

Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân, hằng năm, công an các đơn vị, địa phương ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

tại đơn vị, địa phương mình. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, công an cấp tỉnh gửi kế hoạch về Bộ (qua Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp) trước ngày 15/02 hằng năm để theo dõi, tổng hợp.

Cũng theo dự thảo, việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ Công an, của cơ quan, đơn vị hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Công an các đơn vị, địa phương kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi trách nhiệm được giao nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật và hạn chế, bất cập của hệ thống pháp luật. Việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.

Nội dung kiểm tra việc thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong Công an nhân dân thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

Nội dung kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của bộ, ngành, địa phương được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 và 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP...

*** Bộ Công Thương đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Thông tư quy định tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành công thương.**

Theo dự thảo, tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Công Thương theo lĩnh vực hoạt động như sau: Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kiểm định công nghiệp, tư vấn và hỗ trợ an toàn công nghiệp; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực hóa chất và quản lý hóa chất; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sử dụng và tiết kiệm năng lượng hiệu quả;

Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực hỗ trợ điện lực và phát triển thị trường điện; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực quản lý dự án năng lượng và năng lượng tái tạo; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực hỗ trợ phát triển công nghiệp; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực phòng vệ thương mại; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực xuất nhập khẩu; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực xúc tiến thương mại; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thương mại điện tử và kinh tế số; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khuyến công; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực công thương khác.

Về điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Công Thương, dự thảo quy định: Việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong ngành công thương phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Công Thương bị sáp nhập khi không đáp ứng được một trong các điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Công Thương nhận sáp nhập có khả năng tiếp nhận toàn bộ nhân lực, tài chính và hoạt động của đơn vị bị sáp nhập; có phương án tiếp tục triển khai hoạt động, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sáp nhập.

Đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau khi nhận sáp nhập có điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để phù hợp với quy hoạch ngành quốc gia, hoặc quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng quy định về số lượng người làm việc tối thiểu và các quy định khác.

Đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất phải đảm bảo không làm giảm mức độ tự chủ về tài chính hiện có của đơn vị; trường hợp thực hiện sáp nhập, hợp nhất các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính ở các mức độ khác nhau thì mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất sẽ do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Nguồn: baohinhphu.vn

CẦN THƠ: ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ KHI TINH GỌN BỘ MÁY

Sau gần 2 năm sáp nhập, đến nay, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính trên địa bàn phường Tân An, quận Ninh Kiều, đạt nhiều kết quả tích cực. Qua đó, góp phần tinh gọn bộ máy, phát huy hiệu quả công việc, giảm chi phí ngân sách của địa phương nhưng vẫn bảo đảm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

Trước khi sáp nhập thành phường Tân An, Ủy ban nhân dân của 3 phường cũ là Tân An, An Hội, An Lạc có 27 cán bộ, 34 công chức, 31 người hoạt động không chuyên trách. Sau khi sáp nhập, việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy của các cơ quan, tổ chức phường Tân An mới được thực hiện theo điều lệ, quy định. Phường hiện có 20 cán bộ, công chức, giảm 41 cán bộ, công chức. Ngoài ra, số lượng biên chế của các đơn vị thuộc ngành y tế, công an đều giảm. Việc sắp xếp đơn vị hành chính phường giai đoạn 2020 - 2021 đã tinh giản được đầu mối, số lượng các cơ quan, đơn vị cơ sở, giảm được biên chế, đi liền với đó kinh phí ngân sách cũng giảm (so với năm 2019 trước khi sắp xếp, kinh phí ngân sách năm 2020 đã giảm 3,8 tỷ đồng).

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, hạ tầng kỹ thuật đô thị của phường Tân An cơ bản được đầu tư phát triển. Ủy ban nhân dân phường phối hợp các phòng, ban chuyên môn của quận thực hiện duy tu, sửa chữa đèn chiếu sáng công cộng; bảo dưỡng chăm sóc cây xanh; nạo vét hệ thống thoát nước, giặm vá mặt đường hư hỏng... tạo diện mạo đô thị khang trang. Theo ông Nguyễn Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, phường Tân An, là trung tâm kinh tế, thương mại của quận với nhiều tiềm lực thu hút đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển, thêm việc làm cho người lao động tại địa phương, nên dân cư tập trung đông. Do vậy, Ủy ban nhân dân quận rất quan tâm thực hiện sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức phường Tân An đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tiến hành thực hiện phân loại đơn vị hành chính phường Tân An sau sắp xếp. Kết quả, Tân An đạt phường loại II.

Ông Nguyễn Hiếu Nghĩa ở phường Tân An, chia sẻ: “Trước đây, tôi thuộc phường An Hội cũ. Từ khi sáp nhập phường, những vấn đề gắn với đời sống người dân như chính sách, các thủ tục hành chính đều được Ủy ban nhân dân phường mới giải quyết nhanh gọn, hiệu quả. Đa số người dân khi đến Ủy ban nhân dân phường thực hiện thủ tục đều được hướng dẫn cụ thể, tận tình. Việc sáp nhập phường là một quyết sách đúng đắn, giúp tinh gọn bộ máy, giảm chi cho ngân sách nhà nước”.

Bên cạnh những kết quả tích cực, việc sắp xếp cơ cấu tổ chức, bộ máy đơn vị hành chính của phường vẫn còn những khó khăn, vướng mắc. Ông Lê Minh Hải, cán bộ Địa chính - Xây dựng phường Tân An, chia sẻ: “Sau khi sáp nhập, địa bàn phường rộng, dân số đông nhưng cán bộ phụ trách tinh giản nên lượng công việc phát sinh nhiều. Những hồ sơ trước đây do

cán bộ phường cũ phụ trách, khi chuyển giao giấy tờ, hồ sơ cũng tạo nhiều áp lực cho cán bộ, công chức. Tuy nhiên, chúng tôi luôn cố gắng đảm bảo công tác chuyên môn và công tác phòng, chống dịch”. Bà Nguyễn Y Mơ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân An, cho biết: “Do sắp xếp 3 đơn vị hành chính phường thành 1 đơn vị nên số lượng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách dôi dư lớn, chúng tôi gặp không ít khó khăn trong giải quyết vấn đề này. Bên cạnh đó, công chức phụ trách chuyên môn của phường cũng được luân chuyển điều động thường xuyên, gây khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ. Tuy nhiên, với những quyết tâm và nỗ lực, cán bộ, công chức phường luôn phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra, cũng như đảm bảo công tác thực hiện thủ tục hành chính của người dân không bị gián đoạn hoặc khó khăn do thay đổi địa giới hành chính”.

Theo ông Nguyễn Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, sau khi sáp nhập, việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức phường Tân An được Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Từ năm 2020 đến nay, ngoài việc cử cán bộ, công chức phường tham dự những lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các sở, ban, ngành, Trường Chính trị TP. Cần Thơ tổ chức, quận đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận chính quyền, đối thoại, thuyết phục và về văn hóa cơ sở. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Năm 2022, Ủy ban nhân dân quận tiếp tục tập trung chỉ đạo các phường thực hiện những giải pháp nâng cao các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính; thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển trong tình hình mới.

Nguồn: baocantho.com.vn

QUẢNG NINH: ĐÀO TẠO NGUỒN “NHÂN LỰC SỐ” VÀ XÂY DỰNG “CÔNG DÂN SỐ”

Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được tỉnh Quảng Ninh xác định là một trong 3 đột phá chiến lược, là yếu tố quan trọng, là nền tảng vững chắc để tạo đà cho sự phát triển bền vững. Đặc biệt, trong tiến trình chuyển đổi số mà tỉnh đang bắt tay vào thực hiện, xây dựng nguồn 'nhân lực số' và 'công dân số' đáp ứng được yêu cầu của việc sáng tạo, quản trị, vận hành và khai thác hiệu quả các nền tảng số của tỉnh càng là yêu cầu được đặt ra cấp thiết.

Từ năm 2014, tỉnh đã ban hành và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 09/6/2014 về đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Quảng Ninh; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cũng đã ban hành Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến năm 2015, tỉnh

Quảng Ninh cũng đã tập trung triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2020 với phạm vi, quy mô toàn tỉnh.

Với sự vào cuộc hiệu quả, cùng các giải pháp quyết liệt, thực tế trong đào tạo và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, những năm gần đây, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét, tỷ trọng lao động các khu vực kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng.

Đến nay, quy mô nguồn nhân lực của tỉnh có gần 800.000 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45,5%, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo đúng định hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng, đó là: Khu vực nông nghiệp 23,8%; công nghiệp, xây dựng 31%; dịch vụ 45,2%...

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã xác định, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số là một trong 3 khâu đột phá chiến lược, coi đây là yếu tố quan trọng, là nền tảng vững chắc để tạo đà cho sự phát triển bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới. Trong đó, gắn với một trong những nội dung công tác trọng tâm trong giai đoạn mới là chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh xác định việc xây dựng nguồn “nhân lực số” sẽ là một nhiệm vụ trọng yếu.

Đề án Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng thành thạo các ứng dụng của chính quyền số; trên 60% dân số có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng thành thạo các dịch vụ đô thị thông minh; 100% người dân có định danh số... Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã xử lý công việc trên nền tảng số; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng các dịch vụ số đạt trên 90%...

Để đạt được những mục tiêu trên, tỉnh đã và đang lên kế hoạch tổng thể cho việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin để phục vụ tiến trình chuyển đổi số. Trong đó, trọng tâm đổi mới và hiện đại hóa các cơ sở giáo dục để đào tạo nguồn “nhân lực số” ngay từ trên ghế nhà trường; gắn chặt với việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức và phát triển kỹ năng số trong các cơ quan nhà nước và trong khu vực tư nhân. Đồng thời, nhanh chóng nghiên cứu, tham mưu, ban hành và triển khai thực thi các cơ chế, chính sách tìm kiếm, thu hút và trọng dụng nhân tài trong lĩnh vực công nghệ thông tin làm việc cho tỉnh.

Hiện, tỉnh Quảng Ninh đang tích cực phối hợp với Học viện Chính sách và Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, kinh phí dự kiến hơn 1.100 tỷ đồng, thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, sẽ tập trung vào việc phân tích thực trạng nguồn nhân lực của tỉnh, học hỏi kinh nghiệm của các địa phương có cùng đặc điểm kinh tế - xã hội và phát triển, đề án sẽ đề xuất các nhóm giải pháp nhằm phát triển nguồn nhân lực của tỉnh về cơ chế chính sách, nâng cao năng lực cơ sở đào tạo, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nhân lực...

Cùng với đó, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý công nghệ thông tin, điện tử, bưu chính, viễn thông của tỉnh; liên kết đào tạo, tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, kinh tế và quản lý. Đồng thời, nhiều giải pháp nghiên cứu khoa học của Học viện Bưu chính Viễn thông trong một số lĩnh vực trọng yếu như: Chính quyền số, thành phố thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, giáo dục thông minh... cũng đang từng bước được chuyển giao, ứng dụng triển khai vào thực tế hoạt động của các sở, ngành, đơn vị của tỉnh.

Xác định tiến trình chuyển đổi số sẽ luôn lấy người dân làm trung tâm, là đối tượng thụ hưởng chính, tỉnh cũng đặt ra yêu cầu sẽ phải xây dựng được đội ngũ “công dân số” với việc phấn đấu toàn bộ người dân có điện thoại thông minh; đảm bảo các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh được gắn mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode); triển khai hiệu quả ứng dụng Công dân số trên nền tảng thiết bị di động và cung cấp các dịch vụ đô thị thông minh phục vụ người dân doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực môi trường, đô thị, xây dựng, chiếu sáng, giáo dục, y tế, giao thông... tích hợp trên ứng dụng Công dân số...

Trong thời gian tới, tỉnh Quảng Ninh sẽ có nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số; tổ chức tập huấn, đào tạo cho người dân các kỹ năng số để khai thác các tiện ích, làm chủ các thiết bị số gắn với việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng và thực hiện văn hóa số. Tỉnh cũng sẽ nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí về văn hóa số của người Quảng Ninh văn minh, lịch sự trên môi trường số song song với tiến trình chuyển đổi số của tỉnh...

Nguồn: baoquangninh.com.vn

THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH - THÀNH QUẢ ẤN TƯỢNG NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG

Các Chỉ số cải cách hành chính được công bố vào cuối tháng 6/2021 cho thấy, tỉnh Thanh Hóa đã vượt qua nhiều tỉnh, thành phố và 'về đích' ở vị trí cao trên bảng xếp hạng của cả nước. Thành quả ấn tượng đó là ghi nhận xứng đáng cho sự nỗ lực và 'bứt phá' vươn lên của tỉnh Thanh Hóa, đồng thời là động lực to lớn để cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục cải thiện mạnh mẽ vị trí xếp hạng của tỉnh trong 'cuộc đua' cùng với cả nước.

Nỗ lực “bứt phá”

Tỉnh Thanh Hóa thật phần khởi khi năm 2020 vươn lên xếp thứ 13/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), tăng 10 bậc so với năm 2019; xếp thứ 29/63 tỉnh, thành phố về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), tăng 14 bậc so với năm 2019; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 2 bậc, xếp thứ 26/63 tỉnh, thành phố. Tỉnh Thanh Hóa có được sự

“bút phá” này trong “cuộc đua” cùng với cả nước là cả một quá trình nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở khi kiên trì thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính. Điều này được minh chứng khi đây là nhiệm kỳ thứ 2, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục lựa chọn “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn” là khâu đột phá để thực hiện.

Dù có sự thay đổi “nhảy vọt” trên bảng xếp hạng của cả nước nhưng tỉnh Thanh Hóa chưa hài lòng với những kết quả đạt được mà xác định phấn đấu làm tốt hơn nữa, đưa công tác cải cách hành chính đi vào chiều sâu, hình thành “vững chắc” tư duy phục vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đó là lý do để năm 2021, Tỉnh Thanh Hóa tiếp tục “nhìn thẳng vào sự thật” để “mổ xẻ” những tồn tại, hạn chế, những “rào cản” trong công tác cải cách hành chính để tự soi, tự sửa và đặt ra mục tiêu phấn đấu mới cao hơn. Trong kế hoạch hành động thực hiện “Khâu đột phá đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn” giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thanh Hóa phấn đấu đến năm 2025 các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước; đến năm 2025 trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyên đổi số, đến năm 2030 trong nhóm 5 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền số.

Hướng đến mục tiêu top 10 cả nước

Để hiện thực hóa mục tiêu nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, một khối lượng lớn công việc cần phải làm và làm sớm. Ngay trong năm đầu thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức nhiều hội nghị bàn các giải pháp thực hiện với lộ trình, bước đi phù hợp. Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập ban chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa; thành lập ban xúc tiến và hỗ trợ đầu tư đặc biệt để giải quyết trực tiếp những vấn đề lớn, vấn đề mới, những vướng mắc nhằm thu hút ngày càng nhiều hơn nữa các doanh nghiệp, nhà đầu tư lớn đầu tư vào tỉnh Thanh Hóa. Điểm mới và cũng là điểm nhấn nổi bật trong năm 2021 là Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TU về “Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trở thành một trong số không nhiều tỉnh, thành phố ban hành được nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số. Cuối tháng 11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Đề án “Đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Thanh Hóa”. Giám đốc Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa Đỗ Đình Hiệu cho rằng: “Đề án được thực hiện sẽ tạo ra sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế và tạo động lực để các sở, ngành, các địa phương cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thanh Hóa trong những năm tới”.

Sự vào cuộc quyết liệt từ cấp tỉnh đã truyền “sức nóng” đến cơ sở và đến từng cán bộ, công chức, viên chức. Đây chính là “chìa khóa” quan trọng để Thanh Hóa có thể gạt hái được thành

công và hoàn thành mục tiêu lớn đã đề ra. Là trung tâm động lực của cả tỉnh nên TP. Thanh Hóa luôn xác định cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên chỉ đạo các phòng chuyên môn, các phường, xã đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tập trung giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức “4 tại chỗ”; nghiêm cấm việc tiếp nhận hồ sơ tại phòng làm việc, chấn chỉnh tình trạng tiếp nhận hồ sơ không có phiếu hẹn. Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố quản lý chặt chẽ, theo dõi đầy đủ, trung thực, chính xác tình trạng giải quyết hồ sơ và việc thực hiện nhiệm vụ của tất cả các đơn vị trực thuộc để đôn đốc, nhắc nhở, giảm tình trạng giải quyết thủ tục hành chính quá hạn. Cùng với đó, thành phố tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, đem lại niềm tin, sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Ở cơ sở, quyết tâm đổi mới cũng được thực hiện theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, hướng đến xây dựng nền hành chính lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân là trung tâm phục vụ. Đồng chí Trần Thị Quyên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Rừng Thông (Đông Sơn), cho biết: “Năm 2021, thị trấn Rừng Thông tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu huyện Đông Sơn về cải cách hành chính. Đạt được kết quả này, chúng tôi đặc biệt nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đồng thời sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức làm việc đúng chuyên môn đào tạo và thực hiện tốt “3 không” là không phiền hà sách nhiễu, không bổ sung hồ sơ quá 1 lần, không trễ hẹn. Vì thế, ngoài các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thị trấn Rừng Thông, bộ phận “một cửa” còn có rất đông người từ nơi khác đến giải quyết thủ tục hành chính”.

Có thể thấy, chưa thời kỳ nào mà nội dung cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh lại được cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ngành nỗ lực chỉ đạo và thực thi như hiện nay. Tất cả minh chứng cho quyết tâm chinh phục các mục tiêu mới mà tỉnh Thanh Hóa đã đặt ra, đáp ứng sự kỳ vọng của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức, công dân.

Nguồn: baotanhhoa.vn

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Với quyết tâm đến năm 2030 cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã và đang nỗ lực triển khai hàng loạt các giải pháp công nghệ trên nhiều lĩnh vực nhằm tối ưu hóa các hoạt động quản lý, điều hành cũng như cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Nỗ lực chuyển đổi số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Lê Văn Tuấn cho biết, năm 2021 được xem là một năm có nhiều đột phá nhất trong hành trình chuyển đổi số của tỉnh.

Theo đó, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4; là tỉnh thứ 8 và là tỉnh đầu tiên khai trương mạng 5G sau khi đợt dịch lần 4 được cơ bản kiểm soát. Trong lĩnh vực nông nghiệp, đã hỗ trợ tạo lập 9.000 tài khoản cho hộ sản xuất nông nghiệp trên sàn thương mại điện tử; thử nghiệm tổng đài giải đáp dịch vụ công tự động dựa trên công nghệ AI.

Ngoài ra, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng là tỉnh đầu tiên trên toàn quốc tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số trên nền tảng di động vào cổng dịch vụ công của tỉnh; đưa vào hoạt động sàn thương mại du lịch...

Với khối lượng công việc rất lớn, thuộc 5 lĩnh vực, gồm: đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn - biến đổi khí hậu, biển và hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường là 1 trong 7 sở, ngành, địa phương của tỉnh được ưu tiên chọn triển khai mô hình “đô thị thông minh, chính quyền điện tử”.

Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin (Sở Tài nguyên và Môi trường) Phạm Huỳnh Quang Hiếu cho biết, thời gian qua, Sở đã hoàn thành xây dựng sở tay quản lý đất đai chạy trên cả 2 hệ điều hành Android và iOS, triển khai đến phòng tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp để truy cập cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý ở địa phương. Hoàn thành ứng dụng Quản lý đất công, tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu cho 7.571 khu đất, với tổng diện tích trên 11.104ha và thực hiện công bố dữ liệu đến công dân và doanh nghiệp trên Internet...

Sở cũng đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và môi trường mạng mức độ 3, 4; triển khai thanh toán phí, lệ phí và các chi phí khác để người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hướng đến mục tiêu nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về mức độ chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính. Mục tiêu của đề án “Phát triển đô thị thông minh tỉnh giai đoạn 2020 - 2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030” là xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành đô thị thông minh với trọng tâm là xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh tập trung của tỉnh.

Theo đó, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã xây dựng thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với 10 phân hệ chức năng, gồm: Giám sát, điều hành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Giám sát, điều hành lĩnh vực y tế; Giám sát, điều hành lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Giám sát, điều hành lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Giám sát, điều hành lĩnh vực du lịch; Hệ thống giao tiếp công dân (phản ánh hiện trường); Giám sát, điều hành lĩnh vực hành chính công; Giám sát, điều hành tình hình an ninh trật tự; Giám sát, điều hành thông tin mạng xã hội; Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng.

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, đến thời điểm hiện tại, các hạng mục xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã cơ bản hoàn thành theo kế hoạch, bao gồm: hạ tầng phòng điều hành, hệ thống phần mềm lõi và các lĩnh

vực, hệ thống camera an ninh, hệ thống giám sát, hệ thống giao tiếp người dân; đã tổ chức hướng dẫn, bàn giao tài khoản sử dụng hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh cho lãnh đạo các sở, ngành, địa phương dùng thử và góp ý kiến; lắp đặt hệ thống màn hình hiển thị thông tin tại Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, Sở Thông tin và Truyền thông cũng đề xuất mô hình xây dựng hệ thống quản lý điều hành đô thị thông minh cấp tỉnh, địa phương thuộc tỉnh.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Trần Văn Tuấn cho biết, mô hình này lấy chính quyền điện tử làm nòng cốt để nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Đồng thời, tạo ra kênh thông tin kết nối chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

“Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định việc xây dựng và phát triển đô thị thông minh không chỉ là ứng dụng những công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất mà là sử dụng công nghệ một cách thông minh nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Việc trang bị cho nguồn nhân lực những kỹ năng cần thiết là rất quan trọng, không chỉ là những kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, mà còn phải là kỹ năng nghiên cứu, đổi mới và sáng tạo không ngừng”, ông Trần Văn Tuấn nhấn mạnh.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

AN GIANG: TRIỂN KHAI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ, GÓP PHẦN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THUẾ

Thực hiện chủ trương 'Chuyển đổi số quốc gia' của Chính phủ, thời gian qua, ngành thuế nỗ lực cải cách, hiện đại công tác quản lý thuế; cung cấp cho người dân và doanh nghiệp dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4. Đặc biệt, triển khai áp dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đây là giải pháp cải cách hành chính quan trọng, mang tính đột phá của ngành thuế trong thay đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả quản lý thuế.

Hóa đơn điện tử sẽ thay thế hoàn toàn hóa đơn giấy

Theo Luật Quản lý thuế, từ ngày 01/7/2022, mọi tổ chức, cá nhân phải chuyển đổi, áp dụng hóa đơn điện tử thay thế cho hóa đơn giấy hiện nay. Như vậy, toàn bộ doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh khi bán hàng hóa, dịch vụ phải lập, sử dụng hóa đơn điện tử có mã (hoặc không có mã) của cơ quan thuế, thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử.

Đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế là doanh nghiệp thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế; doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã, có nhu cầu

chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử có mã; hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai.

Đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế là doanh nghiệp kinh doanh ở lĩnh vực điện lực, xăng dầu, bưu chính viễn thông, nước sạch, tài chính tín dụng, bảo hiểm, y tế, kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh siêu thị, thương mại, vận tải hàng không, đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đã hoặc sẽ thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử; doanh nghiệp không thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế; doanh nghiệp đang sử dụng hóa đơn đặt in chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử.

Để giúp doanh nghiệp từng bước chuyển đổi, Bộ Tài chính đặt lộ trình triển khai áp dụng hóa đơn điện tử, chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 đã triển khai tại 6 địa phương (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Phú Thọ và Bình Định), từ tháng 11/2021; giai đoạn 2 bắt đầu từ tháng 4/2022, triển khai tại 57 địa phương còn lại. Đảm bảo đến ngày 30/6/2022, đạt 100% doanh nghiệp trên toàn quốc áp dụng hóa đơn điện tử.

Nhiều lợi ích từ hóa đơn điện tử

Việc sử dụng hóa đơn điện tử trong mua, bán hàng hóa, dịch vụ giúp người bán và người mua dễ dàng tra cứu, đối chiếu hóa đơn đã phát hành. Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh, thủ tục về hóa đơn được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử, tạo sự minh bạch và giảm thời gian thực hiện thủ tục. Doanh nghiệp có thể liên thông giữa ứng dụng hóa đơn điện tử với các ứng dụng khác, như: Quản lý kho hàng, kế toán, hỗ trợ khai thuế... góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Đặc biệt, sử dụng hóa đơn điện tử giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí in ấn, bảo quản, lưu giữ hóa đơn.

Ngoài ra, triển khai hóa đơn điện tử góp phần chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, phương thức quản lý của cơ quan nhà nước, giúp giảm thủ tục, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Việc tổ chức, cá nhân thực hiện hóa đơn điện tử và tuân thủ quy định về hóa đơn, chứng từ sẽ tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa tổ chức, cá nhân nộp thuế, từ đó giúp hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp được thuận lợi. Hóa đơn điện tử còn giúp đẩy mạnh thương mại điện tử, giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt phát triển, là nội dung quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại doanh nghiệp.

Khuyến khích áp dụng hóa đơn điện tử

Theo thống kê của Cục Thuế tỉnh, tính đến tháng 11/2021, An Giang có 3.595 tổ chức, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn, trong đó có 1.323 tổ chức, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử. So thời điểm đầu năm 2021, số lượng tổ chức, doanh nghiệp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử tăng từ 25% lên 36,8%. Tuy nhiên, mục tiêu triển khai hóa đơn điện tử theo Luật Quản lý thuế, đảm bảo đến ngày 01/7/2022 đạt 100% doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng hóa đơn điện tử, đặt ra thách thức lẫn cơ hội cho ngành thuế và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Để giúp doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh từng bước chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử, ngành thuế tỉnh tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để người nộp thuế biết, hiểu rõ quy

định về hóa đơn điện tử theo Luật Quản lý thuế và văn bản hướng dẫn thi hành; tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử trước ngày 01/7/2022, để có sự chuẩn bị về mặt con người, hạ tầng kỹ thuật, cho đến khi Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế thông báo áp dụng hóa đơn điện tử trên toàn quốc.

Nguồn: baoangiang.com.vn

XÂY DỰNG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN Ở VIỆT NAM

Ở nhiều quốc gia, việc thực hiện phân cấp, phân quyền và tự quản địa phương đang trở thành một xu hướng phổ biến, được thực tiễn kiểm chứng là có hiệu quả. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu để có những giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền ở Việt Nam là việc làm cần thiết.

1. Thực trạng tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo xu hướng phân cấp, phân quyền ở Việt Nam

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, vấn đề phân cấp, phân quyền đã được đặt ra, thể hiện trong những văn bản đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa(1). Trong từng thời kỳ cách mạng, chính sách phân cấp, phân quyền luôn được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, năng lực của các cấp chính quyền và yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Những chính sách này được thể hiện trong các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2001, 2013 và các văn bản pháp luật khác.

Theo Hiến pháp năm 1946, Việt Nam có 5 cấp hành chính là trung ương, bộ, tỉnh, huyện, xã. Với mỗi cấp đều thành lập các cơ quan chính quyền (riêng ở bộ và huyện chỉ thành lập Ủy ban hành chính mà không thành lập Hội đồng nhân dân) để thực hiện việc quản lý nhà nước về các mặt của đời sống xã hội (Điều 57). Đây là cách phân chia cấp hành chính phù hợp bối cảnh đất nước khi đó.

Hiến pháp năm 1959 phân định các đơn vị hành chính như sau: Nước chia thành tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh chia thành huyện, thành phố, thị xã; huyện chia thành xã, thị trấn. Theo đó, đơn vị hành chính cấp bộ bị xoá bỏ và ngoài đơn vị hành chính tỉnh còn có thêm khu tự trị.

Theo Hiến pháp năm 1980, các đơn vị hành chính được phân định như sau: Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đơn vị hành chính tương đương; tỉnh chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh và thị xã; thành phố trực thuộc Trung ương chia thành quận, huyện và thị xã; huyện chia thành xã và thị trấn; thành phố thuộc tỉnh chia thành phường, xã; quận chia thành phường. Ở tất cả các đơn vị hành chính nói trên đều thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Đến Hiến pháp năm 1992, các đơn vị hành chính không có gì thay đổi so với Hiến pháp năm 1980, nhưng trên thực tế, số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lại tăng lên rất nhiều so với giai đoạn trước; nguyên nhân là do nhiều đơn vị hành chính trước đây được nâng cấp và chia tách do phát triển về dân số và quy mô.

Điều 16, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 quy định: giao cho Chính phủ quyền quyết định và chỉ đạo thực hiện phân công, phân cấp quản lý ngành và lĩnh vực trong hệ thống hành chính nhà nước. Để thực hiện thẩm quyền này, Chính phủ thực hiện quyền lập quy để tạo khung pháp lý cho hoạt động phân công, phân cấp. Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003 có những quy định khá chi tiết, cụ thể về thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Những quy định cụ thể này tạo cơ sở pháp lý căn bản cho hoạt động của các cấp hành chính ở địa phương, tránh tình trạng chồng chéo, lẫn lộn trong quản lý.

Nghị quyết số 08/2004/NQ-CP ngày 30/6/2004 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xác định: “Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh, giữa chính quyền địa phương các cấp”. Nghị quyết quy định những định hướng phân cấp cụ thể trên các lĩnh vực: quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển; quản lý ngân sách nhà nước; quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước; quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức.

Chính sách phân cấp, phân quyền trong giai đoạn này đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong hoạt động của chính quyền địa phương cũng như các bộ, ngành ở Trung ương. Việc phân cấp mạnh thẩm quyền, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương giai đoạn này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, giúp cho cơ cấu Chính phủ tinh gọn hơn.

Tuy nhiên, chính sách phân cấp, phân quyền trong giai đoạn này vẫn bộc lộ những bất cập như: Luật Tổ chức Chính phủ năm 2001 quy định thẩm quyền của Chính phủ về phân công, phân cấp trong hệ thống quản lý hành chính, nhưng các văn bản của Chính phủ về phân công, phân cấp vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ, chưa phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp chính quyền. Chính quyền địa phương vẫn chưa có đủ thẩm quyền và các điều kiện cần thiết để chủ động thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn mà địa phương có khả năng làm được.

Thực hiện chính sách, pháp luật về phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam trong những năm qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Việc tổ chức bộ máy nhà nước theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền nhìn chung đã bám sát tinh thần cải cách hành chính, tinh gọn, hiệu quả. Ví dụ, năm 2018, Bộ Công an đã sắp xếp, tinh giản 6 tổng cục, giảm gần 60 đơn vị cấp cục và gần 300 đơn vị cấp phòng; sáp nhập 20 sở cảnh sát phòng cháy, chữa cháy vào Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời, giảm hơn 500 đơn vị cấp phòng thuộc Công an tỉnh, gần 1.000 đơn vị cấp đội thuộc Công an huyện(2). Tại Bộ Nội vụ, năm 2018 đã giảm 14 đơn vị cấp phòng thuộc vụ và tương đương; giảm 2 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Ban Tôn giáo Chính phủ(3). Bộ Tài chính giải thể 43 phòng giao dịch của Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, tạo điều kiện cho việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Kho bạc Nhà nước trong thời gian tới. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã ban hành Kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các chi cục thuế cấp huyện thành các chi cục thuế khu vực thuộc cục thuế cấp tỉnh. Đến nay, 6 địa phương đã thí điểm hợp nhất chi cục thuế cấp huyện thành chi

cục thuế khu vực, giúp cắt giảm 18 chi cục thuế và 110 đội thuế(4). Tổng cục Hải quan đã cắt giảm được 239 đội, tổ thuộc các chi cục hải quan và đơn vị tương đương(5).

Bên cạnh đó, hoạt động phân định thẩm quyền giữa các cơ quan cũng đã có những thay đổi rõ rệt theo hướng tăng thêm nhiều quyền chủ động cho chính quyền địa phương. Đến nay, chính quyền cấp tỉnh đã được phân cấp, phân quyền trên nhiều lĩnh vực. Ví dụ, về quản lý tổ chức bộ máy thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể một số cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở tiêu chí, điều kiện do Chính phủ quy định; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quyết định cụ thể tên gọi, số lượng các tổ chức thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn ở cấp tỉnh và lựa chọn mô hình tổ chức phù hợp. Về quản lý biên chế, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định về số lượng viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập (ở những lĩnh vực có định mức); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp tổ chức thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên chính trở xuống; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh...

Phân cấp quản lý đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong hoạt động của các bộ, ngành và chính quyền địa phương. Theo đó, các Bộ, ngành tập trung vào hoạch định thể chế, chính sách và thanh tra, kiểm tra. Các địa phương được tăng thẩm quyền đã phát huy được tính tự chủ, sức sáng tạo trong điều hành bộ máy hành chính, phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện phân cấp gắn với cải cách thủ tục hành chính đã giảm phiền hà, giải quyết nhanh gọn thủ tục cho công dân và doanh nghiệp trên nhiều lĩnh vực, nhất là về đất đai, đầu tư và xây dựng, thành lập doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền vẫn còn những hạn chế nhất định:

Thứ nhất, mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước chưa được hoàn thiện, vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, chưa phân công hợp lý dẫn đến sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ và chưa đáp ứng được nguyên tắc phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa Trung ương và địa phương. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn chồng lấn hoặc phân công chưa phù hợp, chưa đủ rõ, dẫn đến khó xác định trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra. Ví dụ, vấn đề đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hay tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; trong quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, giao thông, các vùng, các khu kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp...; tình trạng thiếu định hướng, quy hoạch không hợp lý của chính quyền các tỉnh, đầu tư theo phong trào xây dựng cảng biển, sân bay, các khu công nghiệp, nhà máy bia, đường, xi măng... là hậu quả của phân cấp chưa hợp lý.

Thứ hai, việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp của cơ quan cấp dưới tại một số địa phương chưa đầy đủ và hiệu quả. Kết quả khảo sát cho thấy: có 41,32% người được hỏi cho biết cơ quan cấp dưới không thực hiện đầy đủ nội dung phân cấp; 32,99% cho biết cơ quan cấp dưới thực hiện kém hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp; 24,31% cho rằng việc trao thẩm quyền quá nhiều cho các địa phương dẫn đến việc vượt ra ngoài sự kiểm soát của Trung ương; 33,68% cho

biết các cấp chính quyền địa phương bị quá tải vì nguồn nhân lực không đáp ứng được; 29,51% cho biết nguy cơ tham nhũng trong bộ máy chính quyền địa phương và khả năng phát triển bất bình đẳng giữa các vùng, miền, khu vực khác nhau của đất nước(6).

Thứ ba, chưa có sự đồng bộ giữa phân cấp về thẩm quyền và phân cấp về điều kiện thực hiện thẩm quyền nên chính quyền chưa chủ động thực hiện các nhiệm vụ mà địa phương có khả năng giải quyết được. Các điều kiện về tổ chức cán bộ, tài chính, ngân sách, cơ sở vật chất chưa bảo đảm để chính quyền địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp. Qua điều tra, khảo sát về các nội dung được phân cấp cho thấy đa số đối tượng khảo sát chưa đánh giá cao sự năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Thứ tư, việc tăng cường hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước Trung ương với chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền chưa thực sự hiệu quả và chưa có cơ chế giải trình thích hợp.

Việc kiểm soát của chính quyền Trung ương đối với chính quyền địa phương trong quá trình phân cấp chưa tốt, dẫn đến nhiều địa phương lợi dụng việc phân cấp để đưa ra các quyết sách vì lợi ích cục bộ. Qua điều tra khảo sát cho thấy, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước hiện nay chưa đảm bảo sự chủ động (24,33%), tính minh bạch (41,3%), trách nhiệm giải trình (31%) và năng lực giải quyết các công việc của các cơ quan chính quyền địa phương (29%)(7).

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trong đó, có việc xác định phân cấp, phân quyền chưa được coi là vấn đề mang tính chiến lược trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội ở một số địa phương; có nơi chưa bảo đảm sự lãnh đạo, điều hành tập trung thống nhất, thông suốt của Trung ương và phù hợp đặc thù của mỗi địa phương. Còn có hiện tượng chưa nhận thức rõ việc điều chỉnh chức năng quản lý nhà nước phải hướng đến mục tiêu tổng thể lâu dài. Từ nhận thức cho đến hành động của một số chủ thể có trách nhiệm chưa được điều chỉnh tương ứng với thẩm quyền và phù hợp với nội dung phân cấp.

Sự khác nhau về mô hình tổ chức và chức năng, nhiệm vụ giữa chính quyền đô thị với chính quyền nông thôn ở cả 3 cấp chưa được quy định rõ; chính quyền cấp xã là nơi trực tiếp tổ chức các hoạt động quản lý, điều hành các công việc hành chính ở cơ sở, trực tiếp tổ chức việc thi hành pháp luật, nhưng thẩm quyền và trách nhiệm chưa được xác định một cách tương xứng. Ngoài ra, các bộ, ngành chưa có các biện pháp hỗ trợ địa phương trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

Còn thiếu quyết tâm và các biện pháp tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Trung ương đối với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện phân cấp, phân quyền. Phân cấp, phân quyền không gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra sẽ kéo theo những hệ lụy khó lường. Bên cạnh đó, nguồn lực để triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền chưa được đảm bảo (chỉ có 29,86% cho biết địa phương đủ nguồn lực; 57,29% cho biết địa phương chỉ đủ một phần nguồn và cần sự hỗ trợ của Trung ương; 12,85% cho biết chưa đủ nguồn lực và phụ thuộc hoàn toàn vào Trung ương(8)).

2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền

Một là, tăng cường vai trò, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp; của đội ngũ cán bộ, công chức trong từng cơ quan, đơn vị. Đây là điều kiện quan trọng đảm bảo sự thành công của cải cách hành chính nói chung, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nói riêng. Cần tiếp tục đổi mới phương thức làm việc và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ và cơ quan hành chính địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Hai là, việc thành lập các tổ chức hành chính trong các cơ quan hành chính cần được thực hiện trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí, điều kiện cụ thể theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện nguyên tắc phân công quản lý nhà nước “một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”.

Ba là, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cần được thể chế hóa thống nhất trong các văn bản pháp luật chuyên ngành tổ chức nhà nước. Để thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, ngoài việc rà soát, loại bỏ các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa và hiện đại hóa thủ tục hành chính, cần tăng cường quản lý chặt chẽ đối với tổ chức hành chính, đặc biệt là các tổ chức hành chính được thiết kế quản lý theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương (tổng cục và tổ chức tương đương).

Bốn là, triển khai có hiệu quả Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Văn bản hướng dẫn 2 luật này cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, tổ chức để bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp giữa giữa Trung ương và địa phương. Bảo đảm nguyên tắc một việc, trên một địa bàn chỉ giao cho một cơ quan, tổ chức chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, không bỏ trống nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Năm là, quy định cụ thể nguyên tắc “ba định” trong thành lập tổ chức là: xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mới dự kiến được thành lập có trùng lặp với tổ chức hiện có hay không, trên cơ sở đó xác định mô hình tổ chức được thành lập và quyết định số lượng biên chế của tổ chức mới đó.

Sáu là, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực để thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Chính phủ với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quá trình này phải bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ, phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực của các địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nước, xây dựng Chính phủ điện tử và hội nhập quốc tế.

Bây là, kiên quyết thực hiện việc chuyển giao các nhiệm vụ, công việc không thuộc chức năng của bộ máy hành chính cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, tổ chức sự nghiệp dịch vụ công, tổ chức doanh nghiệp, tư nhân đảm nhiệm, theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa. Căn cứ quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công được giao quản lý để quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*TS. Đặng Thành Lê, Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học hành chính,
Học viện Hành chính Quốc gia
Nguồn: tcnn.vn*

Ghi chú:

(1) Sắc lệnh số 63 ngày 22/11/1945 và Sắc lệnh số 76 ngày 21/12/1945 quy định về tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính ở các địa phương.

(2) Giám 6 Tổng cục, gần 60 đơn vị cấp cục và gần 300 đơn vị cấp phòng, <http://cand.com.vn>, ngày 07/08/2018.

(3) “Cách mạng” tinh gọn bộ máy - Bộ Nội vụ, <https://moha.gov.vn>, ngày 02/01/2019.

(4) Kho bạc Nhà nước: Giải thể, sáp nhập 43 phòng giao dịch, <http://baochinhphu.vn>, ngày 07/6/2018.

(5) Tổng cục Hải quan: Tiếp tục tinh gọn bộ máy để nâng cao hiệu quả hoạt động, <http://thoi.baotaichinhvietnam.vn>, ngày 06/3/2019.

(6), (7), (8) Học viện Hành chính Quốc gia, Đề tài khoa học cấp bộ “Tổ chức bộ máy hành chính phù hợp nguyên tắc phân cấp, phân quyền ở Việt Nam hiện nay”, Mã số: ĐT.12/19, 2020, tr.121, tr.126, tr.132.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Chính phủ, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nghị quyết số 17-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

5. Chính phủ, Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Chính phủ, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

7. Chính phủ, Báo cáo về việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2016.

8. Nguyễn Ngọc Toán, “Tổ chức đơn vị hành chính lãnh thổ theo Hiến pháp năm 1992 và vấn đề đổi mới”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội (4 -236).

9. Học viện Hành chính Quốc gia, Đề tài khoa học cấp bộ “Tổ chức bộ máy hành chính phù hợp nguyên tắc phân cấp, phân quyền ở Việt Nam hiện nay”, mã số: ĐT.12/19, 2020.

TIẾP TỤC CẢI CÁCH, ĐÓNG GÓP VÀO SỰ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại, trên cơ sở quán triệt quan điểm, định hướng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, với mục tiêu kép, vừa chống dịch hiệu quả, vừa khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, các đơn vị của Văn phòng Chính phủ đã cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch hành động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Chủ động cải cách, hoàn thiện thể chế trong giải quyết thủ tục hành chính

Tiếp nối những hiệu quả trong đổi mới, cải cách thủ tục hành chính của những năm trước, trong năm 2021, Văn phòng Chính phủ đã tiếp tục nỗ lực trong công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đóng góp vào quá trình xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Riêng về cải cách thủ tục hành chính, Cục trưởng Cục Kiểm soát thủ tục hành chính Ngô Hải Phan cho biết, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính cùng các đơn vị liên quan đã làm tốt công tác tham mưu, tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và xây dựng Chính phủ điện tử.

Trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, với mục tiêu hoàn thiện thể chế, khung khổ pháp lý cho hoạt động cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử, bảo đảm các công tác này thực hiện đồng bộ, thống nhất trên phạm vi cả nước, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đã chủ trì tham mưu, xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030...

Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, trong năm 2021, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức các cuộc họp tham vấn các hiệp hội, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan về dự thảo phương án đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của các bộ, ngành; tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan của các bộ, cơ quan đề rà soát, góp ý hoàn thiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Tính đến nay, các Bộ, ngành đã xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 1.590 quy định kinh doanh, dự kiến sửa đổi, bổ sung 195 văn bản.

Đến nay, Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 5 Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với trên 600 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; 25 chế độ báo cáo; trên 51 dòng hàng hóa kiểm tra chuyên ngành) và đề xuất sửa đổi, bổ sung trên 150 văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước ...

Nhằm đổi mới thực hiện cơ chế một cửa theo hướng đẩy mạnh chuyên đổi số và tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đã xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”; xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai một số nội dung của Đề án gửi các bộ, ngành, địa phương để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

Chuẩn bị vận hành Cổng tham vấn quy định kinh doanh

Trong năm 2021, thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính đã phối hợp với các đơn vị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng chính sách xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xây dựng chuyên mục thông tin theo dõi báo cáo nhanh hằng ngày về tình hình kết quả thực hiện hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên nền tảng Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và được hiển thị trên Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tổ công tác của Thủ tướng về đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đã tổ chức làm việc trực tuyến với một số Hiệp hội doanh nghiệp để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, đặc biệt là trong việc thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 75/NQ-CP của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ hiện đang xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh.

Trong đó, Cổng tham vấn quy định kinh doanh (<https://thamvanquydingh.gov.vn>) là công tập trung các thông tin, dữ liệu về quy định kinh doanh, qua đó, các bộ, cơ quan có thể tham vấn ý kiến các hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia về phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đang có hiệu lực thi hành và quy định kinh doanh dự kiến ban hành trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và phản hồi những vướng mắc, đề xuất của các hiệp hội, doanh nghiệp, người dân.

Cục Kiểm soát thủ tục hành chính sẽ tiếp tục tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; thúc đẩy thực chất các quy định kinh doanh thông qua vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu và Cổng tham vấn quy định kinh doanh bảo đảm cải cách thực chất và đo đếm được.

Ngoài ra, tiếp tục tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, gắn kết với xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới chuyển đổi số, tái cấu trúc, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính; thúc đẩy việc chuyển đổi số trong nội khối cơ quan nhà nước, trong việc cung ứng dịch vụ công tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tham mưu hiệu quả trên các mặt công tác được giao

Theo Vụ trưởng Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương, Đoàn thể (Vụ III) Lê Tuấn Dũng cho biết, năm 2021, đơn vị làm hoàn thành nhiệm vụ tham mưu tổng hợp trên các mặt công tác được giao bảo đảm thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, tham mưu độc lập về nội dung đối với các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các đề xuất kiến nghị do bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Các văn bản được ban hành phù hợp với Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đơn vị đã thực hiện tốt việc xây dựng, rà soát, đôn đốc và tổ chức thực hiện chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực của đồng thời phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Văn phòng Chính phủ xử lý kịp thời đề án phát sinh ngoài chương trình công tác đề án.

Triển khai các Nghị quyết, chỉ đạo của Bộ Chính trị về thí điểm cơ chế đặc thù đối với một số địa phương, Vụ III đã tích cực, phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, cơ quan liên quan để trực tiếp chủ trì thẩm tra, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội ban hành nghị quyết thực hiện thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển kinh tế-xã hội đối với 05 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Thừa Thiên - Huế, Thanh Hóa, Nghệ An, Cần Thơ bảo đảm đúng quy định, quy trình, tiến độ, chất lượng.

Cũng trong năm 2021, Vụ III đã phối hợp tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, đôn đốc tình hình thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 của các địa phương theo chủ trương của Trung ương, Chỉ thị, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia, nắm bắt tình hình diễn biến dịch tại các địa phương, các tình huống phát sinh, vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Tiếp tục cải tiến, đổi mới phương pháp, cách thức xử lý công việc

Phát huy kết quả thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, năm 2021 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Văn phòng Chính phủ đã có nhiều sáng kiến trong việc cải tiến, đổi mới phương pháp, cách thức xử lý công việc. Các đề xuất, kiến nghị của các đơn vị luôn được đánh giá là chất lượng tham mưu tiếp tục được nâng lên. Công tác tham mưu của các đơn vị đã có đóng góp tích cực vào hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Năm 2022, dự báo tình hình quốc tế và trong nước có những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn. Trong bối cảnh đó,

nhiệm vụ công tác của các Vụ, cục, đơn vị thuộc Văn phòng Chính phủ đòi hỏi phải đáp ứng ngày càng nâng cao chất lượng công tác, nhất là trong tham mưu tổng hợp, thông tin truyền thông, công tác phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Vì vậy, đội ngũ cán bộ Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, “bám sát thực tiễn, nâng tầm tham mưu” nghiên cứu, tổng hợp, phân tích đánh giá sát sao những thuận lợi, cơ hội, khó khăn, thách thức trước các diễn biến rất phức tạp, khó lường để đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp, bảo đảm hài hòa lợi ích cả trước mắt và lâu dài; nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ công việc, trình độ, năng lực cán bộ, công chức, nhất là trong tham mưu, tổng hợp và coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất trong thời gian tới.

Văn phòng Chính phủ sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động các đề xuất, kiến nghị về cải tiến lề lối làm việc, tăng cường công tác quản lý nội bộ, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Nguồn: baohinhphu.vn

GỖ ĐIỂM NGHËN ĐỀ PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN - BÀI CUỐI: PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

Năm 2021 - năm đầu thực hiện Chương trình tổng thể, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng hoàn thiện khung pháp lý phục vụ triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, triển khai có hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 đặt ra mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Theo đó, đến năm 2025, 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc. 100% Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương... Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Năm 2021 - năm đầu thực hiện Chương trình tổng thể, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã chú trọng hoàn thiện khung pháp lý phục vụ triển khai các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, triển khai có hiệu quả các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia

Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, nhiều văn bản liên quan đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành như Nghị định số 43/2021/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; Quyết định số 1911/QĐ-TTg về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành... Bộ Thông tin và Truyền thông đã tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số, xã hội số.

Một số cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã được xây dựng và vận hành có hiệu quả, như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, hộ tịch điện tử, đăng ký doanh nghiệp... Ngoài ra, một số cơ sở dữ liệu quốc gia đang khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai...

Hòa trong xu thế chung xây dựng Chính phủ số, xã hội số, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm có tính chiến lược của ngành. Năm 2021, cơ quan này đã hoàn thiện kho cơ sở dữ liệu của hơn 98 triệu dân, là nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (một trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử); liên thông, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Đến nay, đã thực hiện xác thực thông tin của gần 10,3 triệu công dân với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Nghị định số 43/2021/NĐ-CP quy định Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Cơ sở dữ liệu này gồm 9 nhóm thông tin, trong đó các nhóm thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là những dữ liệu gốc. Đây là cơ sở dữ liệu của Chính phủ được xây dựng thống nhất trên toàn quốc, dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm cung cấp chính xác, kịp thời thông tin về bảo hiểm phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu chính đáng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Đáng chú ý, thực hiện Nghị định, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, nhiều tỉnh, thành phố có nhu cầu khai thác dữ liệu, xác thực thông tin người tham gia, người hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ngành Bảo hiểm Xã hội đã chủ động thực hiện cung cấp kịp thời các thông tin này để các địa phương sử dụng vào công tác lập danh sách xét nghiệm; danh sách tiêm chủng vaccine; xác định thông

tin bệnh nền; theo dõi, truy vết nhanh bệnh nhân F0, khoanh vùng tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, đơn vị sử dụng lao động... để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch hiệu quả.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức

Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, Trục liên thông văn bản quốc gia hiện đã kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử với 94/94 Bộ, ngành, địa phương (100%) và Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban giám sát tài chính quốc gia, các tổ chức chính trị - xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam). Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay, Hệ thống có hơn 7,8 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Trước những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch COVID-19, các bộ, ngành, địa phương đã chú trọng triển khai hình thức họp trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí, đồng thời bảo đảm công tác phòng, chống dịch. Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) thời gian qua đã được vận hành có hiệu quả. Ghi nhận từ Văn phòng Chính phủ cho thấy, năm 2021, Hệ thống đã phục vụ 17 phiên họp Chính phủ và xử lý 324 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Tính từ khi triển khai đến nay, Hệ thống đã phục vụ 44 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 960 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế 350 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Bên cạnh đó, các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, thống kê các thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để tăng cường triển khai cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức. Tính đến ngày 15/12/2021, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 (trên tổng số dịch vụ công) cả nước đạt 68,07%; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ (trên tổng số dịch vụ công đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4) đạt 36,47%. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4 (trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính) đạt 29,80%.

Tính đến ngày 23/12/2021, đã có 3.385 thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó, có 1.897 thủ tục hành chính của người dân và 1.836 thủ tục hành chính của doanh nghiệp. Tại Trung ương, 5 Bộ đạt trên 100 thủ tục hành chính được tích hợp, giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhiều nhất là các Bộ: Tài chính (270 thủ tục), Giao thông Vận tải (165 thủ tục), Y tế (154 thủ tục). Tại địa phương, 13 tỉnh, thành phố đạt trên 1.000 thủ tục hành chính được tích hợp, giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhiều nhất là Bình Phước (1.450 thủ tục), Lào Cai (1.388 thủ tục), Bình Dương (1.306 thủ tục).

88,3 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có trên 2,4 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; các đơn vị có số lượng hồ sơ trực tuyến lớn được thực hiện qua Cổng Dịch vụ công quốc gia là: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hơn 1,23 triệu hồ sơ), Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (15,6 nghìn hồ sơ), Bộ Công Thương (4,2 nghìn hồ sơ), tỉnh Bình Định (22,1 nghìn hồ sơ), tỉnh Quảng Trị (21,6 nghìn hồ sơ), thành phố Hà Nội (19,9 nghìn hồ sơ)...

Nguồn: ttxvn

SÁU LUẬT CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH TỪ NGÀY 01/01/2022

Từ ngày 01/01/2022, 6 luật chính thức có hiệu lực thi hành, trong đó nhiều luật có phạm vi điều chỉnh rộng, ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống người dân.

6 luật gồm: Luật Bảo vệ môi trường; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Luật Biên phòng Việt Nam; Luật Phòng, chống ma túy; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê.

* **Từ chối thu gom nếu không phân loại rác**

Luật Bảo vệ môi trường 2020 được Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020. Luật này gồm 16 Chương, 171 Điều có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; riêng Khoản 3 Điều 29 về đánh giá sơ bộ tác động môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2021.

Luật Bảo vệ môi trường 2020 có nhiều quy định nhằm cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cắt giảm trên 40% thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 20 - 85 ngày, góp phần giảm chi phí tuân thủ của doanh nghiệp thông qua các quy định. Đồng thời, thu hẹp đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường; tích hợp các thủ tục hành chính vào 1 giấy phép môi trường; đồng bộ các công cụ quản lý môi trường theo từng giai đoạn của dự án, bắt đầu từ khâu xem xét chủ trương đầu tư, thẩm định dự án, thực hiện dự án cho đến khi dự án đi vào vận hành chính thức và kết thúc dự án.

Luật có nhiều chính sách mới đột phá như: Lần đầu tiên cộng đồng dân cư được quy định là một chủ thể trong công tác bảo vệ môi trường; tăng cường công khai thông tin, tham vấn và phát huy vai trò giám sát, phản biện, đồng thời, được bảo đảm quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư khi tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; thay đổi phương thức quản lý môi trường đối với các dự án đầu tư theo các tiêu chí môi trường; kiểm soát chặt chẽ dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao, thực hiện hậu kiểm đối với các dự án có công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường...

Một trong những nội dung đáng chú ý nhất của luật này là quy định chặt chẽ về nghĩa vụ phân loại rác thải sinh hoạt của mỗi gia đình, cá nhân. Điều 60 quy định: Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm giảm thiểu, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đã được phân loại đến đúng nơi quy định...

Khoản 2 Điều 77 nêu rõ: Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 75 của luật này.

*** Vi phạm giao thông bị phạt đến 75 triệu đồng**

Đây là một trong những điểm mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13/11/2020. Luật được thông qua đã đánh dấu một bước phát triển mới trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói riêng và hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung.

Luật sửa đổi quy định nâng mức phạt tiền tối đa của 10 lĩnh vực như giao thông đường bộ, thủy lợi, kinh doanh bất động sản, báo chí. Điển hình, mức phạt tối đa trong lĩnh vực giao thông đường bộ là 75 triệu đồng thay vì 40 triệu như hiện hành. Mức phạt trong lĩnh vực báo chí cũng tăng từ tối đa 100 triệu lên 250 triệu.

Nguyên tắc xử phạt hành chính cũng được sửa đổi theo hướng một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng. Trong khi đó, luật hiện hành vừa quy định nguyên tắc một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, vừa quy định vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng.

Cũng từ ngày 01/01/2022, luật này bổ sung thêm nhiều chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính như: Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia, thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng.

Lĩnh vực được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính cũng được mở rộng. Thay vì chỉ áp dụng với lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường như hiện hành, luật sửa đổi bổ sung thêm các lĩnh vực như: Phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia và lĩnh vực khác do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Nghiêm cấm việc thu tiền môi giới đi xuất khẩu lao động**

Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi) được Quốc hội thông qua ngày 13/11/2020, trong đó có nhiều quy định mới rất đáng chú ý.

Luật gồm 8 Chương, 74 Điều. So với luật hiện hành, Luật có 31 điểm mới thuộc 8 nhóm nội dung lớn.

Luật mới có nhiều quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của lao động Việt Nam ở nước ngoài, điển hình là quy định cho phép người lao động được đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bị người sử dụng lao động ngược đãi, cưỡng bức lao động hoặc bị quấy rối tình dục trong thời gian làm việc ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, Luật cũng quy định người đi xuất khẩu lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội hoặc thuế thu nhập cá nhân hai lần ở Việt Nam và ở nước đến làm việc, nếu hai nước đã ký hiệp định về bảo hiểm xã hội hoặc hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

Đáng chú ý, Luật nghiêm cấm việc thu tiền môi giới đi xuất khẩu lao động của người lao động.

*** Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động có liên quan đến ma túy, tiền chất**

Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 được Quốc hội khóa XIV, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 30/3/2021. Luật Phòng, chống ma túy gồm 8 Chương, 55 Điều quy định cụ thể chính sách phòng, chống ma túy, trong đó nhấn mạnh "Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực biên giới và địa bàn phức tạp về ma túy", "Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ".

Luật quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống ma túy; quy định cụ thể cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và nguyên tắc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy.

Một trong những quy định mới của Luật so với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008 là quy định cụ thể trường hợp bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (Điều 22) để các cơ quan chức năng có căn cứ khách quan xác định người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và giám sát người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Người sử dụng trái phép chất ma túy được lập danh sách và quản lý, theo dõi, hỗ trợ ngay từ lần đầu bị phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đây không phải là biện pháp xử lý vi phạm hành chính (Điều 23).

Luật quy định các trường hợp phải xác định tình trạng nghiện ma túy nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác phân loại, quản lý đối tượng và việc áp dụng các biện pháp quản lý, cai nghiện phù hợp.

Các biện pháp cai nghiện gồm: Cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy; cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Luật không quy định biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng.

Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện; bị chấm dứt điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện; trong thời gian quản lý sau cai nghiện mua ma túy mà tái nghiện thì bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

*** Bổ sung chính sách ưu tiên giao đất ở cho bộ đội biên phòng**

Đây là một trong những điểm mới của Luật Biên phòng Việt Nam 2020. Luật bổ sung chính sách được ưu tiên giao đất ở khi có nhu cầu đối với bộ đội biên phòng khi đáp ứng đủ điều kiện là có thời gian từ 5 năm trở lên và có nhu cầu chuyển gia đình đến định cư ổn định cuộc sống lâu dài ở khu vực biên giới, hải đảo.

Luật Biên phòng Việt Nam 2020 cũng đưa ra 7 chính sách của Nhà nước về biên phòng, trong đó bổ sung chính sách đặc thù phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, đối ngoại ở khu vực biên giới.

Về nhiệm vụ biên phòng và nguyên tắc thực thi, do hiện nay hoạt động trên biên giới, khu vực biên giới, cửa khẩu có nhiều chủ thể thuộc nhiều bộ, ngành Trung ương tham gia vào xây dựng, quản lý nên Luật Biên phòng Việt Nam chỉ quy định các nhiệm vụ chung cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ biên phòng mà không quy định cụ thể cho từng lực lượng.

Ngoài ra, Luật bổ sung các trường hợp hạn chế hoặc tạm dừng hoạt động ở vành đai biên giới, khu vực biên giới, qua lại biên giới tại cửa khẩu, lối mở biên giới đất liền như: Xung đột vũ trang; xảy ra khủng bố; bắt cóc con tin; khi có đề nghị hoặc thông báo của Chính phủ, chính quyền địa phương hoặc lực lượng quản lý, bảo vệ biên giới của nước có chung đường biên giới về việc hạn chế hoặc tạm dừng qua lại biên giới...

*** Sửa đổi một số điều của Luật Thống kê góp phần đánh giá sát đúng tình hình kinh tế - xã hội**

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2, sửa đổi bổ sung Khoản 6 Điều 17, điểm d Khoản 2 Điều 48 và thay thế Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13.

Luật bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Đồng thời, bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương định kỳ 5 năm, rà soát quy mô tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định về việc đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước.

Bên cạnh đó, Luật cũng sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền công bố thông tin thống kê của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công khai, minh bạch việc biên soạn và công bố chỉ tiêu GDP và GRDP; triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Luật thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Luật Thống kê năm 2015.

Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 21 nhóm với 230 chỉ tiêu. Đây là những chỉ tiêu ở tầm quốc gia, phản ánh bao quát những nội dung cơ bản, cốt lõi về kinh tế, xã hội và môi trường. Trong số đó, tập trung phản ánh, đánh giá thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2021 - 2030; chính sách về phát triển bền vững; Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nhóm chuyển đổi số, kinh tế số; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm; nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics; giới và bình đẳng giới; quan hệ hội nhập quốc tế, cam kết quốc tế của Việt Nam.

Nguồn: baochinhpvu

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI:

*** Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 04/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP quy định phối hợp trong thực hiện trình tự, thủ tục giảm thời hạn, miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ và miễn chấp hành thời hạn cấm cư trú, quản chế còn lại.**

Theo đó, hồ sơ đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với người bị kết án phạt cải tạo không giam giữ, gồm có: Đơn xin miễn chấp hành án của người bị kết án hoặc người đại diện hợp pháp theo quy định pháp luật. Trường hợp người bị kết án không thể tự mình làm đơn đề nghị thì người thân thích của người bị kết án hoặc đại diện cơ quan, tổ chức nơi người chấp hành án làm việc đề nghị thay; các tài liệu quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều 104 của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người bị kết án phạt cải tạo không giam giữ lập công thì hồ sơ phải có quyết định khen thưởng hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc người chấp hành án lập công (Ví dụ: Giấy khen, bằng khen, bằng sáng chế hoặc bằng độc quyền sáng chế của cơ quan, người có thẩm quyền).

Trường hợp người bị kết án phạt cải tạo không giam giữ bị bệnh hiểm nghèo thì hồ sơ phải có kết luận của hội đồng giám định y khoa hoặc bản sao bệnh án, kết luận của bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên hoặc có kết luận của tổ chức pháp y công lập về tình trạng bệnh tật của người bị kết án.

Đối với người bị kết án phạt cải tạo không giam giữ bị nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn lâm sàng IV thì phải có kết quả xét nghiệm bị nhiễm HIV theo quy định của Bộ Y tế và bản sao bệnh án hoặc kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền khẳng định đã chuyển giai đoạn lâm sàng IV, đang có nhiễm trùng cơ hội và tiên lượng xấu, nguy cơ tử vong cao.

Trường hợp người bị kết án phạt cải tạo không giam giữ chấp hành tốt pháp luật, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và xét thấy người đó không còn nguy hiểm cho xã hội nữa thì phải có xác nhận, nhận xét của cơ quan có thẩm quyền...

Thủ tục đề nghị miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 của Luật Thi hành án hình sự. Công an cấp xã nơi người chấp hành án cư trú có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ rà soát người đủ điều kiện miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, báo cáo cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện.

Ngoài ra, trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định miễn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu thực hiện thủ tục kết thúc thi hành án đối với người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ..

*** Ngày 13/12, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 22/2021/TT-BTTTT quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2020/NĐ-CP của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.**

Thông tư hướng dẫn người sử dụng phản ánh, cung cấp các bằng chứng tin nhắn rác. Theo đó, người sử dụng soạn tin nhắn phản ánh theo cú pháp: S [Nguồn phát tán][Nội dung tin nhắn rác] hoặc S (nguồn phát tán)(Nội dung tin nhắn rác) gửi 5656.

Để phản ánh, cung cấp các bằng chứng cuộc gọi rác: Người sử dụng soạn tin nhắn phản ánh theo cú pháp: V [Nguồn phát tán][Nội dung cuộc gọi rác] hoặc V (Nguồn phát tán)(Nội dung cuộc gọi rác) gửi 5656.

Để phản ánh, cung cấp các bằng chứng thư điện tử rác: Người sử dụng phản ánh thông qua việc chuyển tiếp thư điện tử rác tới địa chỉ thư điện tử: chongthurac@vncert.vn;

Ngoài ra, người sử dụng có thể phản ánh, cung cấp các bằng chứng tin nhắn rác, cuộc gọi rác và thư điện tử rác theo hướng dẫn tại website thongbaorac.ais.gov.vn hoặc qua tổng đài hoặc ứng dụng.

Người sử dụng có thể đăng ký hoặc hủy đăng ký Danh sách không nhận tin nhắn quảng cáo: Cú pháp đăng ký: DK DNC S gửi 5656; Cú pháp hủy: HUY DNC S gửi 5656.

Đăng ký hoặc hủy đăng ký Danh sách không nhận cuộc gọi quảng cáo: Cú pháp đăng ký: DK DNC V gửi 5656; Cú pháp hủy: HUY DNC V gửi 5656.

Đăng ký hoặc hủy đăng ký Danh sách không nhận tin nhắn và cuộc gọi quảng cáo: Cú pháp đăng ký: DK DNC gửi 5656; Cú pháp hủy: HUY DNC gửi 5656.

Bên cạnh đó, người sử dụng có thể đăng ký hoặc hủy qua website (khongquangcao.ais.gov.vn) hoặc tổng đài hoặc ứng dụng.

Người quảng cáo chỉ được phép gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất tới 1 số thuê bao. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất, người dùng không phản hồi thì người quảng cáo không được phép gửi bất kỳ tin nhắn đăng ký quảng cáo hoặc tin nhắn quảng cáo nào đến số điện thoại đó.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2022.

*** Ngày 28/12, Bộ Y tế ban hành Thông tư số 31/2021/TT-BYT quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện thay thế Thông tư số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện.**

Thông tư quy định nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc điều dưỡng, tổ chức hoạt động điều dưỡng và nhiệm vụ của các chức danh chuyên môn trong chăm sóc người bệnh trong bệnh viện, trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương có đơn vị được cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và có đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bệnh viện).

Thông tư quy định rõ nguyên tắc thực hiện chăm sóc điều dưỡng. Việc nhận định lâm sàng, phân cấp chăm sóc và thực hiện các can thiệp chăm sóc điều dưỡng cho người bệnh phải đúng chuyên môn, toàn diện, liên tục, an toàn, chất lượng, công bằng giữa các người

bệnh và phù hợp với nhu cầu của mỗi người bệnh. Việc thực hiện hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện phải bảo đảm có sự tham gia, phối hợp của các đơn vị và các chức danh chuyên môn khác trong bệnh viện.

Bên cạnh đó, Thông tư quy định phân cấp chăm sóc người bệnh thành 3 cấp.

Chăm sóc cấp I: Người bệnh trong tình trạng nặng, nguy kịch không tự thực hiện các hoạt động cá nhân hằng ngày hoặc do yêu cầu chuyên môn không được vận động phải phụ thuộc hoàn toàn vào sự theo dõi, chăm sóc toàn diện và liên tục của điều dưỡng.

Chăm sóc cấp II: Người bệnh trong tình trạng nặng, có hạn chế vận động một phần vì tình trạng sức khỏe hoặc do yêu cầu chuyên môn phải hạn chế vận động, phụ thuộc phần nhiều vào sự theo dõi, chăm sóc của điều dưỡng khi thực hiện các hoạt động cá nhân hằng ngày.

Chăm sóc cấp III: Người bệnh có thể vận động, đi lại không hạn chế và tự thực hiện được tất cả hoặc hầu hết các hoạt động cá nhân hằng ngày dưới sự hướng dẫn của điều dưỡng.

Thông tư cũng quy định nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc điều dưỡng như tiếp nhận và nhận định người bệnh; xác định và thực hiện các can thiệp chăm sóc điều dưỡng; đánh giá kết quả thực hiện các can thiệp chăm sóc điều dưỡng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27/02/2022.

*** Ngày 22/12, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 17/2021/TT-BXD quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng thay thế Thông tư số 04/2014/TT-BXD.**

Thông tư nêu rõ 3 nội dung giám định tư pháp xây dựng, bao gồm: 1. Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật quy hoạch xây dựng, hoạt động đầu tư xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản. 2. Giám định tư pháp về chất lượng xây dựng, bao gồm: Giám định chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, bộ phận công trình, công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng. 3. Giám định tư pháp về chi phí xây dựng công trình, bao gồm: giám định về tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan; giám định tư pháp về giá trị nhà ở và bất động sản.

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng trong hoạt động giám định tư pháp xây dựng là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng trong xây dựng theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng. Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Giám định tư pháp.

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật Giám định tư pháp được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, b Khoản 5 và Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

Tổ chức đề nghị bằng văn bản bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin giám định viên tư pháp xây dựng, kèm theo các hồ sơ cần thiết theo quy định, gửi bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc điều chỉnh thông tin trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Trình tự, thủ tục cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định tư pháp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/02/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHÍNH SÁCH MỚI CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 01/2022

*** Sửa đổi điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu**

Có hiệu lực từ ngày 02/01/2022, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ban hành ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu.

Trong đó, Nghị định sửa đổi điều kiện đối với thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu. Một trong các điều kiện được sửa là thương nhân phải có hệ thống phân phối xăng dầu: Tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê với thời hạn thuê từ 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 5 cửa hàng thuộc sở hữu của doanh nghiệp; tối thiểu 40 tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hoặc đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân.

*** Bảo đảm công khai, minh bạch giá trang thiết bị y tế khi lưu hành trên thị trường**

Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ban hành ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Theo đó, quản lý giá trang thiết bị y tế theo cơ chế thị trường, tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch giá trang thiết bị y tế khi lưu hành trên thị trường.

Niêm yết giá bán buôn, bán lẻ trang thiết bị y tế bằng đồng Việt Nam tại nơi giao dịch hoặc nơi bán trang thiết bị y tế của cơ sở kinh doanh trang thiết bị y tế; thông báo công khai trên bảng, trên giấy hoặc bằng các hình thức khác.

Công khai giá trúng thầu trang thiết bị y tế của các cơ sở y tế công lập; không được mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai và không được mua bán cao hơn giá kê khai trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm mua bán.

*** Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công**

Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ban hành ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công cho dự án, công trình, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

*** Trích dẫn không đúng nguồn thông tin thống kê sẽ bị phạt đến 1 triệu đồng**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ban hành ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

Trong đó, Nghị định bổ sung Khoản 1a vào sau Khoản 1 Điều 13: Phạt tiền từ 500.000 - 1.000.000 đồng đối với hành vi trích dẫn không đúng nguồn thông tin thống kê khi phổ biến, đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc các ấn phẩm.

*** Tăng thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ban hành ngày 16/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hóa đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc Nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập.

Trong đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn. Cụ thể, sửa đổi Điểm a Khoản 1 Điều 8 thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn là 2 năm (quy định cũ là 1 năm).

*** Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy**

Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ban hành ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, trong đó quy định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 1 năm, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý.

Trong thời hạn quản lý, nếu người đang có quyết định quản lý bị phát hiện tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy mà không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 23 của Luật Phòng, chống ma túy thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền ra quyết định quản lý mới, trong đó xác định lại thời hạn quản lý là 1 năm, kể từ ngày ra quyết định quản lý mới.

*** Chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với Bộ đội Biên phòng**

Nghị định số 106/2021/NĐ-CP ban hành ngày 06/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Biên phòng Việt Nam có hiệu lực từ ngày 21/01/2022. Nghị định này quy định chi tiết về hệ thống tổ chức; chính sách ưu đãi và chế độ đặc thù đối với Bộ đội Biên phòng; phối hợp giữa Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ biên phòng.

Nghị định nêu rõ, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ đội Biên phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới, hải đảo có thời gian từ 5 năm trở lên nếu có nhu cầu chuyển gia đình đến định cư ổn định cuộc sống lâu dài ở khu vực biên giới, hải đảo được chính quyền địa phương nơi chuyển đến ưu tiên giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai; hỗ trợ về chỗ ở, nhà ở cho gia đình, việc làm cho vợ hoặc chồng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng thuộc Bộ đội Biên phòng và được hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định.

Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng ngoài được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp và các chính sách khác trong Quân đội còn được hưởng phụ cấp trách nhiệm bảo vệ biên giới, hải đảo trong thời gian trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, hải đảo.

*** Tăng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng**

Theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ban hành ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, từ ngày 01/01/2022 điều chỉnh tăng thêm 7,4% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 12/2021. Nghị định số 108/2021/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/01/2022.

*** Điều kiện cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định số 109/2021/NĐ-CP ban hành ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: 1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; cơ sở giám định pháp y tâm thần. 2. Bác sĩ xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền. Trường hợp bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền thì phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp. 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện được quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy, phù hợp với hình thức tổ chức, phạm vi hoạt động chuyên môn của chuyên khoa.

*** Doanh nghiệp đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài phải ký quỹ 2 tỷ đồng**

Theo Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ban hành ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (doanh nghiệp dịch vụ) phải thực hiện ký quỹ 2 tỷ đồng tại một ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Đối với doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ cho chi nhánh thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải ký quỹ thêm 500 triệu đồng đối với mỗi chi nhánh được giao nhiệm vụ.

*** Hỗ trợ tìm việc làm cho người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn**

Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ban hành ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Nghị định quy định cụ thể các nội dung cơ bản trong giáo dục tại xã, phường, thị trấn gồm: a) Phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của người được giáo dục. Phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, về tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe, gia đình và cộng đồng cho đối tượng là người sử dụng trái phép chất ma túy; b) Giáo dục về kỹ năng sống, hỗ trợ học văn hóa, hướng nghiệp, dạy nghề, hỗ trợ tìm việc làm cho người được giáo dục; c) Tổ chức cho người được giáo dục tham gia các hoạt động công ích tại cộng đồng với hình thức phù hợp; d) Giáo dục về truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước; đ) Các biện pháp bảo vệ, hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy việc phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

*** Quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính**

Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ban hành ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định về: Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; quy định về vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính và quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo quy định, việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau: Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước; đáp ứng yêu cầu bảo đảm trật tự quản lý hành chính nhà nước; hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn.

Hình thức xử phạt, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi vi phạm hành chính và phải căn cứ vào các yếu tố sau: Tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm; đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản, thì phải quy định hình thức xử phạt cảnh cáo; mức thu nhập, mức sống trung bình của người dân trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt.

*** Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quy hoạch bị phạt tới 500 triệu đồng**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư và đấu thầu là 300 triệu đồng; lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp là 100 triệu đồng và lĩnh vực quy hoạch là 500 triệu đồng.

*** Phạt nặng người điều khiển xe ô tô đón trả khách trên đường cao tốc**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Trong đó, Nghị định bổ sung Khoản 7a vào sau Khoản 7 Điều 23 xử phạt người điều khiển ô tô chở hành khách, ô tô chở người và các loại xe tương tự ô tô chở khách, chở người vi phạm quy định về vận tải đường bộ như sau: Phạt tiền từ 10 - 12 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi đón, trả khách trên đường cao tốc.

Bổ sung Khoản 8a vào sau Khoản 8 Điều 24 xử phạt người điều khiển ô tô tải, máy kéo (bao gồm cả rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo theo) và các loại xe tương tự ô tô vận chuyển hàng hóa vi phạm quy định về vận tải đường bộ. Cụ thể, phạt tiền từ 10-12 triệu đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi nhận, trả hàng trên đường cao tốc.

*** Vi phạm quy định về quản lý giá trang thiết bị y tế sẽ bị phạt đến 20 triệu đồng**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Trong đó, Nghị định số 124/2021/NĐ-CP bổ sung Điều 78a vi phạm quy định về quản lý giá trang thiết bị y tế vào sau Điều 78 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP. Cụ thể, phạt tiền từ 15 - 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi: Không thực hiện việc kê khai giá trang thiết bị y tế trước khi lưu hành tại Việt Nam; mua bán trang thiết bị y tế khi chưa có giá kê khai hoặc mua bán cao hơn giá kê khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế tại thời điểm mua bán.

*** Phân biệt đối xử về giới trong lao động bị phạt tới 30 triệu đồng**

Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ban hành ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Trong đó, Nghị định quy định, mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới đối với cá nhân là 30 triệu đồng.

*** Tiếp tục giảm 37 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp**

Thông tư số 120/2021/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, thời gian thực hiện từ 01/01 - 30/6/2022. Theo đó, có 37 khoản phí, lệ phí được giảm với mức giảm từ 10-50% so với quy định hiện hành.

Nhiều khoản phí, lệ phí được giảm đến 50% mức phí quy định trước đó, như: Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng; lệ phí giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; phí thẩm định thiết kế cơ sở; phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh

dịch vụ lữ hành nội địa; phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán (trừ 2 khoản phí, lệ phí quy định); lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; lệ phí sở hữu công nghiệp; lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp, công bố, đăng bạ đại diện sở hữu công nghiệp...

*** Sửa đổi hướng dẫn cho vay vốn ưu đãi thực hiện chính sách nhà ở xã hội**

Có hiệu lực từ ngày 20/01/2022, Thông tư số 20/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cho vay vốn ưu đãi thực hiện chính sách nhà ở xã hội.

Thông tư sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 6 Thông tư số 25/2015/TT-NHNN về mức cho vay như sau: Đối với khách hàng vay vốn ưu đãi để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở của mình thì mức vốn cho vay tối đa bằng 70% giá trị dự toán hoặc phương án vay, tối đa không quá 500 triệu đồng và không vượt quá 70% giá trị tài sản bảo đảm tiền vay.

*** Điều kiện thi, xét thăng hạng giáo viên mầm non, phổ thông công lập**

Thông tư số 34/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn, điều kiện thi hoặc xét thăng hạng; nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập có hiệu lực từ ngày 15/01/2022.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên hạng II lên giáo viên hạng I được thực hiện thông qua việc xét, chấm điểm hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng và kiểm tra, sát hạch theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I của mỗi cấp học. Giáo viên hạng II dự xét thăng hạng lên giáo viên hạng I được tham dự kiểm tra, sát hạch khi điểm hồ sơ đạt 100 điểm theo thang điểm quy định.

Việc kiểm tra, sát hạch được thực hiện bằng hình thức làm bài trắc nghiệm hoặc phỏng vấn. Đối với hình thức làm bài trắc nghiệm, thời gian thực hiện là 60 phút; đối với hình thức phỏng vấn, thời gian không quá 15 phút/người.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên hạng III lên giáo viên hạng II được thực hiện thông qua xét và chấm điểm hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II của mỗi cấp học.

*** Từ ngày 01/01/2022, người dân có thể mở thẻ ngân hàng bằng hình thức online**

Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, Thông tư số 17/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động thẻ ngân hàng; trong đó, bổ sung quy định: Tổ chức phát hành thẻ có thể thực hiện phát hành thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước định danh đối với chủ thẻ chính là cá nhân bằng phương thức điện tử.

*** Hạn chế sử dụng túi nylon khó phân huỷ trong cơ sở y tế**

Thông tư số 20/2021/TT-BYT của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế có hiệu lực từ ngày 10/01/2022. Theo đó, cơ sở y tế phải thực hiện các biện pháp hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần, túi nylon khó phân huỷ nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa.

*** Thực hiện dân chủ trong thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thông tư số 117/2021/TT-BCA của Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng của Công an nhân dân có hiệu lực từ ngày 15/01/2022.

Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân trong công tác. Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng của công an nhân dân. Phòng ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà của cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân khi thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

Nguồn:baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* **Chủ tịch nước:**

Quyết định thăng cấp bậc hàm từ Trung tướng lên Thượng tướng đối với hai Thứ trưởng Bộ Công an là Trần Quốc Tỏ và Lương Tam Quang.

Quyết định thăng quân hàm từ cấp Thiếu tướng lên Trung tướng đối với ông Hồ Quang Tuấn, Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

* **Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm Thiếu tướng Hồ Quang Tuấn, Phó Chủ nhiệm - Tham mưu trưởng Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm:

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam ký Quyết định số 2267/QĐ-TTg thay đổi thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm.

Theo đó, ông Nguyễn Tuấn Hùng, Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam tham gia thành viên Ủy ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm, thay ông Nguyễn Hoài Dương.

* **Bộ Quốc phòng:**

Thiếu tướng Lương Thanh Chương, Phó Chủ nhiệm Tổng cục được bổ nhiệm kiêm Tham mưu trưởng Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Đại tá Lê Quang Tuyền, Phó Tham mưu trưởng Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Thiếu tướng Đỗ Minh Xương, Tư lệnh Quân đoàn 1 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Lục quân.

Đại tá Vũ Anh Tuấn, Trưởng phòng Cán bộ, Cục Chính trị Hải quân được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Vùng 2 Hải quân thay Chuẩn Đô đốc Đỗ Văn Yên được Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân chủng Hải quân.

* **Bộ Công an:**

Thượng tá Đỗ Hoài Nam, Trưởng phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hà Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam.

* **Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:**

PGS. TS. Mai Đức Ngọc, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường nhiệm kỳ 2018 - 2023 được công nhận giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Báo chí và Tuyên truyền nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Bộ Ngoại giao:**

Ông Phạm Thanh Bình, Quyền Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Đông Bắc Á, Bộ Ngoại giao.

Bà Trần Bảo Ngọc, Quyền Vụ trưởng Vụ Hợp tác kinh tế đa phương được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác kinh tế đa phương, Bộ Ngoại giao.

Ông Bùi Hà Nam, Quyền Vụ trưởng Vụ Trung Đông - Châu Phi được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Trung Đông - châu Phi, Bộ Ngoại giao.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Bà Đinh Thị Hồng Minh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baohinhphu.vn